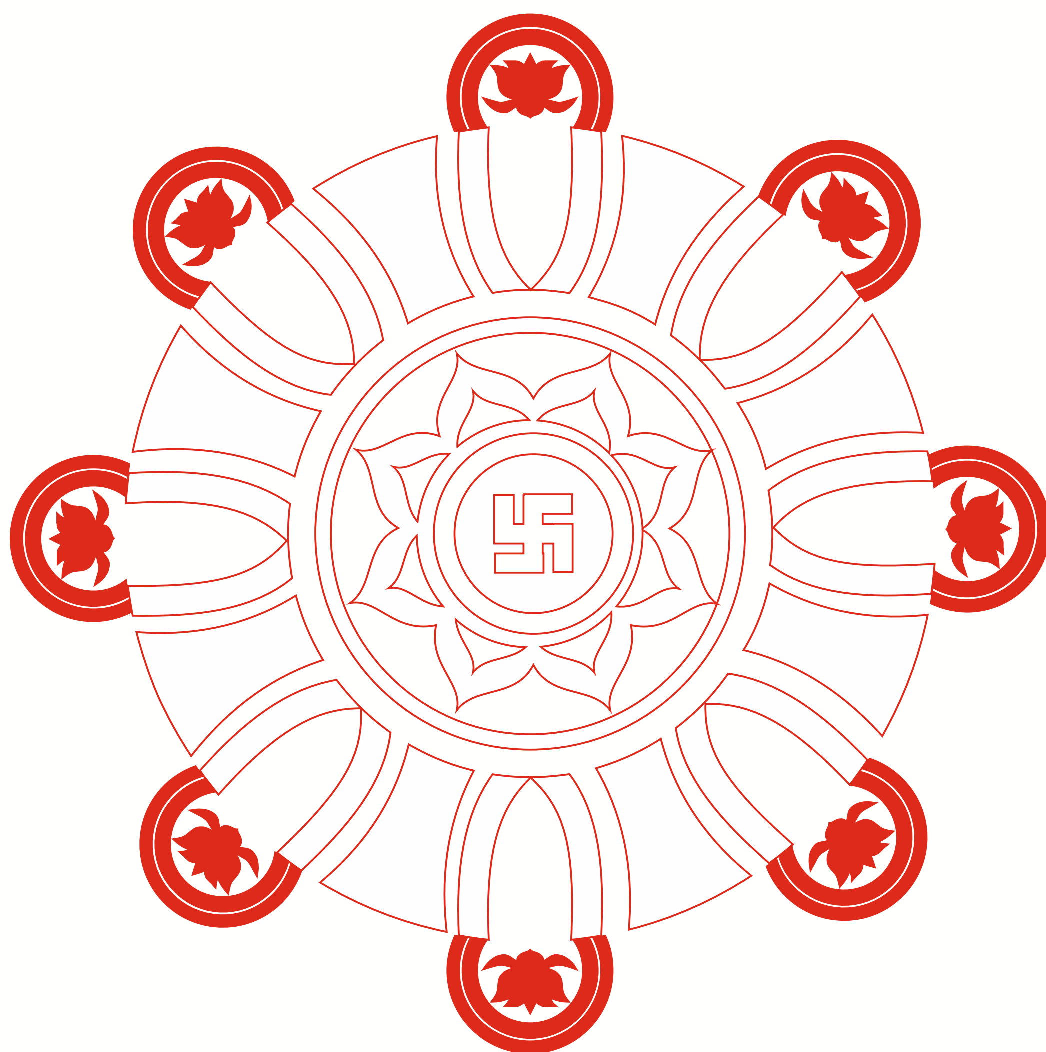


KINH BẢN NGUYỆN CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG

Nguồn: Bản Hán dịch của Đường Tam Tạng sa-môn Thật Xoa Nan Đà



Phật lịch 2568

KINH BẢN NGUYỆN CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG



PHẦN NGHI LỄ

(Tề chỉnh y phục, đứng chắp tay đọc)

Hết thảy cung kính: Một lòng kính lạy Phật, Pháp, Tăng Thường Trụ trong mười phương thế giới của tất cả các Pháp. (3 lễ)

(Quỳ đọc)

Tất cả đại chúng; Đều cùng quỳ xuống; Lắng đọng tâm hương; Cúng dàng như Pháp; Mười phương Pháp giới; Thường trụ Tam Bảo.



Nguyện khói hương hoa này; Biến đầy khắp mười phương; Trong vô biên cõi Phật; Hoá vô lượng diệu hương; Trọn vẹn Bồ Tát đạo; Thành tựu Như Lai hương.



Cúng dàng rồi, tất cả cung kính: Một lòng kính lạy Phật, Pháp, Tăng Thường Trụ trong mười phương thế giới của tất cả các Pháp. (1 lễ)

(Đứng chắp tay đọc)

Thân Như Lai diệu sắc; Thế gian không ai bằng; Khó sánh ví, nghĩ bàn; Nên nay con đỉnh lễ.

Thân Như Lai vô tận; Trí tuệ Phật cũng thế; Tất cả Pháp Thường Trụ; Nên nay con quy y.

Bi - Trí - Lực - Nguyện lớn; Cứu độ khắp chúng sinh; Giúp bỏ thân phiền não; Sinh về Nước mát vui.

Con dùng ba nghiệp sạch; Quy y và ca ngợi; Nguyện cùng các chúng sinh; Đồng sinh nước An lạc.

Án phạ nhật la vật. (3 lượt)

LỄ CỬU BÁI

1. **Nhất tâm đỉnh lễ, cõi Tịnh Quang Thường tịch, A-di-đà Như Lai, Pháp thân diệu thanh tịnh, cùng tất cả chư Phật khắp Pháp giới.** (1 lễ)
2. **Nhất tâm đỉnh lễ, cõi Trang nghiêm thật báo, A-di-đà Như Lai, Thân tướng biến vô biên, cùng tất cả chư Phật khắp Pháp giới.** (1 lễ)
3. **Nhất tâm đỉnh lễ, cõi Thánh ngự phương tiện, A-di-đà Như Lai, Thân trang nghiêm giải thoát, cùng tất cả chư Phật khắp Pháp giới.** (1 lễ)
4. **Nhất tâm đỉnh lễ, Cõi cực lạc phương Tây, A-di-đà Như Lai, Thân căn giới Đại thừa, cùng tất cả chư Phật khắp Pháp giới.** (1 lễ)
5. **Nhất tâm đỉnh lễ, Cõi cực lạc phương Tây, A-di-đà Như Lai, Thân hóa vãng mười phương, cùng tất cả chư Phật khắp Pháp giới.** (1 lễ)
6. **Nhất tâm đỉnh lễ, Cõi cực lạc phương Tây, ba kinh Giáo – Hành - Lý, Tuyên dương Y - Chính báo, cùng tất cả tôn Pháp khắp Pháp giới.** (1 lễ)

7. **Nhất tâm đỉnh lễ, Cõi cực lạc phương Tây, Quán Thế Âm Bồ Tát, Thân vàng ròng muôn ức, cùng tất cả Bồ Tát khắp Pháp giới.** (1 lễ) 🔔

8. **Nhất tâm đỉnh lễ, Cõi cực lạc phương Tây, Đại Thế Chí Bồ Tát, Thân trí sáng vô biên, cùng tất cả Bồ Tát khắp Pháp giới.** (1 lễ) 🔔

9. **Nhất tâm đỉnh lễ, Cõi cực lạc phương Tây, Biển cả Thánh Thanh Tịnh, Thân đầy đủ phúc - trí, cùng tất cả Hiền Thánh khắp Pháp giới.** (1lễ) 🔔

Nhất tâm đỉnh lễ, Đại Bi, Đại Trí, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ, U Minh Giáo Chủ Bản Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. (1 lễ) 🔔

Con nay vì tất cả bốn ân, ba cõi pháp giới chúng sinh, xin nguyện dứt trừ ba chướng, dốc lòng quy mạng sám hối. (1 lễ) ***(Quỳ đọc)***

Đệ tử xin chí thành sám hối: Xưa kia con gây bao ác nghiệp; Đều vì vô thỉ tham, sân, si; Bởi thân, miệng, ý phát sinh ra; Hết thảy từ nay xin sám hối. Bao nhiêu nghiệp chướng sâu như vậy; Ắt đều tiêu diệt không còn dư; Niệm niệm trí soi khắp Pháp giới; Rộng độ chúng sinh ngôi Bất thoái. (1 lễ) 🔔

Sám hối phát nguyện rồi, quy mạng lễ A Di Đà Như Lai cùng Phật, Pháp, Tăng Thường Trụ ở khắp mười phương. (1 lễ) 🔔

PHẨM TỰA: ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

Chí tâm quy mạng lễ: U Minh Giáo Chủ Bản Tôn
Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.
Lạy đức Từ bi Đại Giáo chủ!
"Địa" là dày chắc – "Tạng" chứa đủ.
Cõi nước phương Nam nổi mây thơm,
Rưới hương, rưới hoa, hoa vần vũ,
Mây xinh, mưa báu, số không lường.
Lành tốt, trang nghiêm, cảnh dị thường,
Người, Trời bạch Phật: Nhân gì thế?
Phật rằng: Địa Tạng đến Thiên đường!
Chư Phật ba đời đồng khen chuộng.
Mười phương Bồ Tát chung tin tưởng.
Nay con sẵn có thiện nhân duyên,
Ngợi khen Địa Tạng đức vô lượng:
Lòng từ do chứa hạnh lành,
Trải bao số kiếp độ sinh khỏi nạn,
Trong tay đã sẵn gậy vàng,
Dộng tan cửa ngục cứu toàn chúng sinh,
Tay cầm châu sáng tròn vành,
Hào quang soi khắp ba nghìn Đại Thiên.
Diêm Vương trước điện uy nghiêm,
Đài cao nghiệp cảnh soi liền tội căn.

Địa Tạng Bồ Tát thượng nhân,
Chứng minh công đức của dân Diêm Phù!
Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ, Bản Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lượt)

HƯƠNG TÁN

Lư hương vừa đốt; Cõi Pháp thêm thơm; Chư Phật các Pháp hội đều xa hay; Chốn chốn kết mây lành; Tâm chí thành dâng cúng; Chư Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lượt)



Thần chú sạch nghiệp miệng: **Án! Tu lị, tu lị, ma ha tu lị, tu tu lị, sa bà ha.** (3 lượt)

Thần chú sạch nghiệp thân: **Án! Tu đa lị, tu đa lị, tu ma lị, sa bà ha.** (3 lượt)

Thần chú làm cho ba nghiệp được thanh tịnh: **Án sa phạ, bà phạ truật đà sa phạ, đạt ma sa phạ, bà phạ truật độ hám.** (3 lượt)

Thần chú an cõi đất: **Nam mô tam mãn đá một đà nẫm, án, độ rô, độ rô địa vĩ, sa bà ha.** (3 lượt)

Thần chú phổ cúng dàng: **Án! Nga nga nẵng, tam bà phạ phiệt nhật ra hộc.** (3 lượt)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Kính lạy Tam giới Tôn;
Quy mạng mười phương Phật.
Con nay phát nguyện rộng;
Trì tụng Kinh Địa Tạng.
Trên đền bốn trọng ân;
Dưới cứu ba đường khổ.
Nếu có ai thấy, nghe;
Đều phát tâm Bồ Đề.
Hết một báo thân này, Sinh về nước Cực Lạc.
Nam mô Bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lượt)



Nam Mô Đao Lợi Thiên Cung Hải Hội Phật Bồ Tát.
(3 lượt)



KỆ KHAI KINH

Pháp Vô Thượng rất sâu, mầu nhiệm;
Trăm nghìn vạn kiếp khó gặp được;
Con nay nghe, thấy, được thọ trì;
Nguyện hiểu nghĩa chân thực Như Lai.
Nam mô U Minh Giáo chủ hoằng nguyện độ sinh:
Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật,
Chúng sinh độ tận, phương chứng Bồ Đề.
Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ, Bản Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lượt)

KINH BẢN NGUYỆN CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG

QUYỂN THƯỢNG



ĐỊA TẠNG VƯƠNG BÒ TÁT Kṣitigarbha Bodhisattva 地藏

PHẨM THỨ NHẤT: THẦN THÔNG THUYẾT PHÁP TRÊN CUNG TRỜI ĐAO LỢI

Như thế tôi nghe, một thời Đức Phật vì mẹ mà thuyết pháp trên cung trời Đao Lợi.

Lúc bấy giờ, bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả chư Phật và các vị Đại Bồ Tát trong vô lượng thế giới ở mười phương đều đến hội họp, rồi đồng tán thán rằng: "Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có thể ở trong đời ác ngũ trược, mà hiện sức đại thần thông, sức đại trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn, để điều phục những kẻ ương ngạnh, khiến cho chúng đó biết rõ pháp khổ, pháp vui". Sau đó, mỗi vị Phật đều sai thị giả đến đỉnh lễ và vấn an đức Thế Tôn.

Khi ấy, đức Như Lai mỉm cười, tỏa ra trăm nghìn vạn ức vầng đại hào quang như là: Vầng hào quang đại viên mãn, vầng hào quang đại từ bi, vầng hào quang đại trí tuệ, vầng hào quang đại Bát Nhã, vầng hào quang đại tam-muội, vầng hào quang đại cát tường, vầng hào quang đại phúc đức, vầng hào quang đại công đức, vầng hao quang đại quy y, vầng hào quang đại tán thán.

Sau khi đã tỏa ra bất khả thuyết hào quang như thế rồi, đức Phật lại xuất ra các âm thanh vi diệu, như là: tiếng vi diệu Đàn Na Ba La Mật, tiếng vi diệu

Thi La Ba La Mật, tiếng vi diệu Xằn Đề Ba La Mật, tiếng vi diệu Tỳ Ly Da Ba La Mật, tiếng vi diệu Thiền Na Ba La Mật, tiếng Bát Nhã Ba La Mật, tiếng từ bi và tiếng hỷ xả, tiếng giải thoát và tiếng vô lậu, tiếng trí tuệ, tiếng đại trí tuệ, tiếng sư tử rống, tiếng sư tử rống lớn, tiếng mây sấm, tiếng mây sấm lớn.

Khi đức Phật phát ra bất khả thuyết bất khả thuyết âm thanh như thế xong, thì từ thế giới Sa Bà và các thế giới ở phương khác có vô lượng ức chư Thiên, Rồng, Quỷ, Thần cùng đến hội họp nơi cung trời Đao Lợi. Đó là Thiên chúng ở trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, trời Tu Diệm Ma, trời Đâu Suất Đà, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Đại Phạm, trời Thiểu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm, trời Thiểu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh, trời Phúc Sinh, trời Phúc Ái, trời Quảng Quả, trời Nghiêm Sức, trời Vô Lượng Nghiêm Sức, trời Nghiêm Sức Quả Thực, trời Vô Lượng, trời Vô Tưởng, trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện, trời Sắc Cứu Cánh, trời Ma Hê Thủ La, cho đến trời Phi Tưởng, trời Phi Phi Tưởng Xứ. Tất cả Thiên chúng, Long chúng, cùng các chúng Quỷ, Thần đều cùng đến, cung kính đỉnh lễ Phật.

Lại có các vị thần từ thế giới Sa Bà và các thế giới ở phương khác như Thần biển, Thần sông cái, Thần sông nhỏ, Thần cây, Thần núi, Thần đất, Thần suối và ao đầm, Thần cây con và hạt giống, Thần ngày, Thần đêm, Thần chủ không gian, Thần chủ thiên giới, Thần chủ ẩm thực, Thần thảo mộc, ... đến hội họp.

Lại có các vị đại Quỷ Vương từ thế giới Sa Bà và các thế giới ở phương khác như Ác Mục Quỷ Vương, Đạm Huyết Quỷ Vương, Đạm Tinh Khí Quỷ Vương, Đạm Thai Noãn Quỷ Vương, Hành Bệnh Quỷ Vương, Nhiếp Độc Quỷ Vương, Từ Tâm Quỷ Vương, Phúc Lợi Quỷ Vương, Đại Ái Kính Quỷ Vương ... cũng đều đến hội họp.

Bấy giờ, Phật Thích Ca Mâu Ni bảo ngài Đại Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử rằng: "Ông hãy quán xem, chư Phật, Bồ Tát, và Trời, Rồng, Quỷ, Thần đó trong thế giới này cùng thế giới khác, quốc độ này cùng quốc độ khác, nay đều hội họp tại cung trời Đao Lợi, Ông có biết số lượng tất cả là bao nhiêu chăng?" Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: "Kính thưa đức Thế Tôn! Cho dù con dùng thần lực để tính đếm trong một nghìn kiếp đi nữa thì vẫn không thể biết được".

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi: "Đến Ta dùng Phật nhãn để quán mà còn không tính hết số lượng ấy. Những vị Thánh, Phàm đấy đều do ngài Bồ Tát Địa Tạng từ thủa kiếp lâu xa đến nay, đã hóa độ và đã thành tựu, đang hóa độ và đang thành tựu, sẽ hóa độ và sẽ thành tựu".

Văn Thù Sư Lợi lại bạch Phật rằng: "Kính thưa đức Thế Tôn! Từ thủa quá khứ lâu xa về trước, con nhờ tu thiện căn, chứng được Trí Vô Ngại, nên khi nghe Phật nói, con lập tức tin nhận liền. Còn các hàng tiểu quả Thanh Văn, Trời, Rồng, Bát bộ chúng và các chúng sinh trong đời vị lai, tuy nghe lời thành thật của đức Thế Tôn, nhưng chắc sẽ nảy tâm hoài nghi, cho dù họ có lạy vâng đi nữa, song chưa chắc đã khỏi dị nghị. Kính mong đức Thế Tôn nói rõ trong lúc tu nhân, ngài Đại Bồ Tát Địa Tạng đã tu hạnh gì, lập nguyện gì mà có thể thành tựu sự chẳng thể nghĩ bàn như thế?"

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi: "Nếu dùng phép tính, đếm hết cỏ, cây, rừng rậm, lúa, đay, tre, lau, đá, núi, và tất cả bụi trong cõi tam thiên đại thiên thế giới, giả dụ mỗi vật là một sông Hằng; rồi mỗi hạt cát trong mỗi sông Hằng là một thế giới; lấy mỗi hạt bụi trong từng thế giới tính là một kiếp;

rồi lấy số bụi trong một kiếp tính thành kiếp số. Từ lúc ngài Địa Tạng Đại Sĩ chứng quả vị thứ mười của hàng Bồ Tát đến nay, thời gian ấy đã nghìn lần nhiều hơn số kiếp thí dụ trên đây, huống chi thời gian Bồ Tát Địa Tạng còn ở bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật.

Này Văn Thù Sư Lợi! Thần lực và nguyện lực của Bồ Tát Địa Tạng chẳng thể nghĩ bàn. Nếu trong đời vị lai, có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe được danh tự của Bồ Tát Địa Tạng, rồi hoặc tán thán, hoặc chiêm ngưỡng lễ lạy, hoặc xưng danh, hoặc cúng dàng, cho đến tô vẽ, chạm khắc, tạc đúc, sơn thếp hình tượng Bồ Tát Địa Tạng, thì người ấy sẽ được trăm lần sinh lên cõi trời Đao Lợi, vĩnh viễn chẳng đọa ác đạo.

Này Văn Thù Sư Lợi! Trong bất khả thuyết, bất khả thuyết số kiếp lâu xa về trước, tiền thân của ngài Bồ Tát Địa Tạng là một vị đại Trưởng Giả. Thủa đó, trong đời có đức Phật hiệu là Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai. Khi thấy tướng hảo nghìn phúc trang nghiêm của Phật, vị Trưởng Giả hỏi đức Phật ấy đã tu hạnh gì mà được thân tướng tốt đẹp?

Đức Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai bảo vị Trưởng Giả: "Muốn chứng được thân tướng này, thì phải trải qua thời gian lâu dài tu phép độ thoát tất cả chúng sinh đang chịu khổ, giúp họ an vui".

Này Văn Thù Sư Lợi! Lúc đó, vị Trưởng Giả nghe lời huấn dụ ấy liền phát nguyện: "Từ nay cho đến vị lai chẳng thể tính kể số kiếp, con sẽ vì các chúng sinh chịu tội khổ trong sáu đường mà rộng lập nhiều phương tiện, làm cho tất cả đều được giải thoát, rồi bản thân con mới thành Phật".

Do đối trước đức Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai, lập ra đại nguyện như vậy, nên cho đến nay, dẫu đã trải qua trăm nghìn vạn ức na-do-tha không thể nói hết số kiếp, ngài Địa Tạng vẫn còn ở ngôi vị Bồ Tát.

Lại vào thủa quá khứ chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp, trong đời có đức Phật hiệu là Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Thọ mạng của đức Phật ấy là bốn trăm nghìn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp.

Trong thời Tượng Pháp, có một cô gái thuộc giai cấp Bà-la-môn, nhiều đời tích phúc sâu dày, được mọi người kính mến, khâm phục, khi đi,

đứng, ngồi, nằm đều được chư Thiên hộ vệ. Thế nhưng mẹ cô lại mê tín tà đạo, thường khinh chê Tam Bảo. Khi ấy, Thánh Nữ đã rộng lập nhiều phương tiện để khuyên nhủ mẹ, ngõ hầu mong cho bà sinh chính kiến. Thế nhưng mẹ của Thánh Nữ chưa hoàn toàn sinh lòng tin tưởng, thì chẳng bao lâu sau bà ấy chết, thần thức đọa vào địa ngục Vô Gián.

Thánh Nữ biết mẹ lúc còn sống, chẳng tin nhân quả, xét theo nghiệp, chết đi chắc phải sinh vào đường ác. Lúc đó, Thánh Nữ liền bán nhà, đất để mua nhiều thứ hương, hoa, và các lễ vật, rồi đem tới các chùa, tháp thờ đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà làm đại lễ cúng dàng trọng thể.

Khi thấy hình tượng của Phật trong một ngôi chùa kia, dung nhan uy thần được đắp vẽ trọn đủ từ bi và đoan nghiêm, Thánh Nữ chiêm ngưỡng, lễ bái tôn nhan, sinh lòng kính ngưỡng bội phần và thầm nghĩ: "Đức Phật là bậc Đại Giác, trọn đủ Nhất Thiết Trí. Nếu đức Phật còn trụ ở đời, thì khi mẹ ta mất, thảng như ta đến hỏi Phật, chắc thế nào cũng biết được nơi mẹ đã sa lạc chỗ nào".

Nghĩ tới đó, Thánh Nữ buồn tủi, lệ đẫm hai hàng, chăm nhìn tượng Như Lai mà lòng quyến

luyến mãi. Bỗng nghe trên không trung có tiếng bảo rằng: “Này hiếu nữ đang khóc kia, thôi đừng có đau buồn quá! Ta nay sẽ bảo cho ngươi biết chỗ mẹ sinh về”.

Thánh Nữ chắp tay, hướng lên không trung mà bạch rằng: “Chẳng hay là vị thần nào đến giải bớt lòng sầu lo cho con như thế? Kể từ khi mất mẹ đến nay, con ngày đêm thương nhớ, không biết nơi nào để hỏi cho rõ chỗ mẹ con đã thác sinh về". Lúc bấy giờ, trên hư không có tiếng bảo Thánh Nữ rằng: “Ta là Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai ở quá khứ mà ngươi đang chiêm lễ đó. Bởi thấy ngươi thương nhớ mẹ gấp bội hơn thường tình chúng sinh, nên Ta đến bảo cho ngươi biết". Thánh Nữ nghe tiếng ấy xong, thì ngất đi và ngã xuống, chân tay đều bị tổn thương. Người xung quanh vội vàng đỡ dậy. Sau một lát mới tỉnh lại được, Thánh Nữ hướng lên không trung thưa rằng: “Cúi xin đức Phật từ bi xót thương chỉ bảo cho chỗ thác sinh của mẹ con, con cảm thấy thân tâm con nay sắp chết mất”. Khi ấy, đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai bảo Thánh Nữ rằng: “Sau khi cúng dàng, ngươi hãy mau trở về nhà, ngồi ngay ngắn, trì niệm danh hiệu của Ta, sẽ liền biết chốn mẹ sinh về".

Lễ Phật xong, Thánh Nữ liền trở về nhà. Vì thương nhớ mẹ, Thánh Nữ ngồi ngay ngắn, trì niệm danh hiệu của đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai suốt một ngày một đêm, tâm không hề tạp loạn. Bỗng nhiên, Thánh Nữ chợt thấy mình đến một bờ biển.

Nước trong biển đó sôi sùng sục, có rất nhiều ác thú thân thể toàn bằng sắt, bay qua, chạy lại rong ruổi trên mặt biển, đuổi bên này, bắt bên kia. Thấy những trai cùng gái, số nhiều đến trăm, nghìn, vạn, thoạt chìm thoạt nổi trong biển, bị các ác thú giành nhau bắt lấy ăn, nuốt. Lại thấy các quỷ dữ Dạ Xoa, La Sát, hình thù thật gớm ghê, hoặc nhiều tay, nhiều mắt, nhiều chân, nhiều đầu, răng nanh sắc chìa ra ngoài miệng, bén nhọn như gươm, lùa những người tội đến gần ác thú. Rồi chúng lại tự chụp bắt những người đó, quặp đầu bẻ chân, vứt cho các thú kia, muôn hình vạn trạng, chẳng dám nhìn lâu. Khi ấy, Thánh Nữ nhờ năng lực của sự niệm Phật, nên tự nhiên không kinh sợ.

Có một Quỷ Vương, tên là Vô Độc, đến cúi đầu đón tiếp và hỏi Thánh Nữ: “Lành thay Bồ Tát! Do duyên sự gì mà Ngài đến chốn này?”

Khi ấy, Thánh Nữ hỏi Quỷ Vương rằng: "Đây là chỗ nào?" Vô Độc đáp rằng: "Đây là tầng biển thứ nhất ở phía Tây núi Đại Thiết Vi". Thánh Nữ lại hỏi: "Tôi nghe nói trong núi Thiết Vi có địa ngục, việc ấy có thật hay không?" Vô Độc đáp rằng: "Quả thật có địa ngục". Thánh Nữ hỏi rằng: "Nay tôi làm sao đến được chỗ địa ngục đó?" Vô Độc đáp rằng: "Nếu chẳng phải có sức uy thần, thì tất phải do nghiệp lực. Ngoài hai điều ấy ra, thì không có cách nào có thể đến được".

Thánh Nữ lại hỏi: "Do duyên cớ gì mà nước biển sôi sùng sục và có nhiều tội nhân cùng ác thú như thế?"

Vô Độc đáp rằng: "Tội nhân trong biển này là những kẻ làm ác trong cõi Diêm Phù Đề mới chết. Trải qua bốn mươi chín ngày, nếu không có ai tế tự để làm các việc công đức mà cứu vớt, và kẻ đó khi còn sống lại chẳng làm việc thiện nào, thì cứ y theo nghiệp ác đã gây tạo mà chiêu cảm lấy quả báo khổ địa ngục, họ tự nhiên phải qua cái biển này trước.

Cách biển này mười vạn do-tuần về phía Đông lại có một cái biển, khổ sở gấp bội lần biển này. Phía Đông của cái biển đó, lại có một biển nữa, sự

thống khổ lại nhiều gấp bội biển kia. Tất cả những khổ ấy, đều do ba ác nghiệp từ thân, miệng, ý tạo ra, chiêu cảm vào ba biển khổ. Quả khổ này vốn được gọi chung là "biển nghiệp".

Thánh Nữ lại hỏi Quỷ Vương Vô Độc rằng: "Thế còn địa ngục ở chỗ nào?" Vô Độc đáp rằng: "Trong ba cái biển lớn đó đều là đại địa ngục cả, nhiều đến số trăm nghìn, mỗi ngục mỗi khác. Nói tới địa ngục khổ cùng cực nhất thì có mười tám chỗ. Kế đó là địa ngục trung bình, thì có đến năm trăm chỗ, khổ độc vô lượng. Kế đó loại nhỏ hơn, thì có đến trăm nghìn ngục, cũng vô lượng thống khổ."

Thánh Nữ lại hỏi: "Mẹ tôi mới mất chưa lâu, chẳng biết thần thức của người phải đến chốn nào?" Quỷ Vương hỏi Thánh Nữ rằng: "Mẹ của Bồ Tát khi còn sống quen làm những hạnh nghiệp gì?" Thánh Nữ đáp rằng: "Mẹ tôi khi sống thường tà kiến, khinh chê Tam Bảo. Dẫu có lúc tạm tin, rồi lại chẳng kính. Mặc dù mới mất đây, nhưng tôi chẳng biết bà đã sinh về đâu?"Vô Độc hỏi rằng: "Mẹ của Bồ Tát chủng tính như thế nào, tên họ là gì?". Thánh Nữ đáp rằng: "Cha và mẹ tôi đều thuộc chủng tính Bà-la-môn. Cha tên là Thi La Thiện Kiến, mẹ tên là Duyệt Đế Lợi".

Vô Độc chắp tay thưa với Thánh Nữ rằng: "Xin Thánh Nữ hãy trở về, đừng lo âu thương nhớ, buồn bã quyến luyến quá. Tội nữ Duyệt Đế Lợi được sinh lên trời đến nay đã ba ngày rồi. Nghe nói nhờ người con có lòng hiếu thuận, vì mẹ mà sắm sửa lễ vật, tu phúc, bố thí, cúng dàng chùa, tháp thờ đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Việc làm của Bồ Tát chẳng những giúp mẹ thoát khỏi địa ngục, mà ngay cả những tội nhân trong ngục Vô Gián ngày hôm ấy cũng được an lạc và cùng sinh lên trời cả rồi."

Quỷ Vương nói xong, chắp tay mà cáo lui.

Thánh Nữ như vừa tỉnh giấc mộng, rõ biết các việc, liền đi đến trước hình tượng đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai thờ trong chùa tháp, rồi phát nguyện rộng lớn: "Con nguyện từ nay cho đến tận cùng ở đời vị lai, nếu còn có chúng sinh chịu tội khổ, con sẽ rộng lập phương tiện, khiến cho họ đều được giải thoát".

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi: "Quỷ Vương Vô Độc khi ấy, nay là ông Tài Thủ Bồ Tát; Thánh Nữ Bà-la-môn kia, nay chính là ngài Bồ Tát Địa Tạng".

PHẨM THỨ HAI: PHÂN THÂN HỘI HỌP

Lúc bấy giờ, phân thân của Đại Bồ Tát Địa Tạng ở các nơi có địa ngục trong trăm nghìn vạn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, đều đến hội họp tại cung trời Đao Lợi. Do thần lực của Như Lai, các phân thân từ các phương cùng với những người đã được giải thoát khỏi chốn nghiệp đạo, số lượng lên đến hàng nghìn vạn ức na-do-tha ở mỗi phương, đều cầm hương hoa đến cúng dàng đức Phật. Tất cả những người cùng đến ấy đều do Bồ Tát Địa Tạng giáo hóa mà vĩnh viễn chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Những người này từ nhiều kiếp lâu xa đến nay, trôi lăn trong vòng sinh tử, chịu khổ trong sáu đường, không lúc nào ngừng dứt. Nhờ lòng từ bi rộng lớn, thệ nguyện thâm sâu của Bồ Tát Địa Tạng, tất cả đều chứng được quả vị. Những người ấy tới trời Đao Lợi đều vui mừng, lòng tràn đầy hoan hỉ, cung kính chiêm ngưỡng, mắt chẳng rời đức Thế Tôn.

Khi đó, đức Thế Tôn đưa cánh tay sắc vàng, xoa đỉnh đầu của các phân thân Đại Bồ Tát Địa Tạng trong trăm nghìn vạn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng a-

tăng-kỳ thế giới, rồi nói như sau: “Ta ở trong đời ác ngũ trược, giáo hóa chúng sinh ngang bướng, khiến cho tâm họ điều phục, bỏ tà quy chính, nhưng trong mười phần thì vẫn còn vài phần quen theo thói ác.

Muốn độ hạng này, Ta đã phân thân ra trăm nghìn ức, vận dụng phương tiện, tùy duyên giáo hóa. Người có căn tính cao khi nghe Ta dạy liền tin nhận và làm theo. Người có thiện quả, nhưng căn tính chậm lụt, phải dạy bảo nhiều lần, lâu ngày mới quy hướng, thành tựu. Lại có kẻ nghiệp nặng, chẳng tin vào tội phúc, cũng chẳng sinh lòng kính ngưỡng. Những loại chúng sinh ấy, mỗi mỗi sai biệt, Ta đều phân thân độ thoát cho. Hoặc hiện thân nam tử, thân nữ nhân, thân Trời, Rồng, Thần, Quỷ. Hoặc hiện ra cảnh núi, rừng, sông, đồng bằng, rạch, ao, suối, giếng để làm lợi lạc cho mọi người, rồi độ thoát cho tất cả. Hoặc hiện thân Đế Thích, thân Phạm Vương, thân Chuyển Luân Vương, thân cư sĩ, thân quốc vương, thân tể phụ, thân quan lại, thân tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, cho đến các thân Thanh Văn, La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát ... để hóa độ chúng sinh, chứ không phải chỉ hiện ra có mỗi thân Phật để hóa độ thôi đâu.

Ông xem Ta bao kiếp cần mẫn nhọc nhằn độ thoát các chúng sinh chịu tội khổ mà lại ương ngạnh khó giáo hóa như thế đó. Nếu kẻ nào chưa điều phục, thì phải theo nghiệp mà bị đọa vào đường ác, chịu khổ vô cùng.

Ông hãy nên nghĩ nhớ lời Ta ở tại cung trời Đao Lợi ân cần phó chúc, mà làm cho chúng sinh kia ở thế giới Sa Bà, đến lúc Di Lặc xuất thế, đều được độ thoát, xa lìa vĩnh viễn mọi điều khổ, được gặp Phật và được Phật thụ ký cho".

Lúc bấy giờ, các phân thân của Đại Bồ Tát Địa Tạng trong các thế giới cùng hợp thành một thân, cảm kích rơi lệ mà bạch với Phật rằng: "Từ số kiếp lâu xa đến nay, con nhờ đức Thế Tôn tiếp độ dắt dìu mà có được thần lực siêu việt và tuệ giác vĩ đại. Phân thân của con đầy khắp trăm nghìn vạn ức hằng hà sa thế giới, trong mỗi thế giới, lại hóa hiện trăm nghìn vạn ức thân, mỗi thân độ trăm nghìn vạn ức chúng, khiến cho họ quy y, kính ngưỡng Tam Bảo, vĩnh viễn lìa khỏi sinh tử, chứng được vui Niết Bàn.

Chỉ cần chúng sinh biết làm lành theo lời dạy của Phật, thì dù việc thiện đó nhỏ như một giọt nước, một sợi lông, một hạt cát, một hạt bụi, hoặc

còn nhỏ hơn lân vi trần nữa, con sẽ dần dần giáo hóa, độ thoát cho họ khỏi sinh tử, khiến họ đạt được lợi ích to lớn.

“Kính mong đức Thế Tôn chớ nên vì chúng sinh ác nghiệp đời sau mà lo lắng". Bồ Tát Địa Tạng tác bạch với đức Phật ba lần như thế.

Lúc ấy, đức Phật liền khen Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Lành thay! Lành thay! Này Bồ Tát Địa Tạng. Ta sẽ giúp cho Ông được toại nguyện. Ông từ nhiều kiếp lâu xa đến nay, đã phát thệ nguyện rộng lớn, cứu độ khắp chúng sinh chẳng phút giây ngừng nghỉ. Khi độ xong tất cả chúng sinh, Ông liền chứng quả Bồ Đề”.

PHẨM THỨ BA: QUÁN NGHIỆP DUYÊN CHÚNG SINH

Lúc bấy giờ, thân mẫu của đức Thế Tôn là hoàng hậu Ma Da chắp tay cung kính, hỏi Bồ Tát Địa Tạng rằng: "Thưa Thánh giả! Chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề tạo nghiệp khác nhau, thì cảm thọ sự báo ứng như thế nào?"

Bồ Tát Địa Tạng đáp rằng: "Thưa Thánh mẫu, nghìn vạn thế giới cho đến các quốc độ, hoặc nơi thì có địa ngục, nơi thì không có địa ngục, hoặc nơi thì có nữ nhân, nơi thì không có nữ nhân, hoặc nơi thì có Phật pháp, nơi thì không có Phật pháp, cho đến Thanh Văn, Bích Chi Phật cũng sai biệt như thế. Thiên sai vạn biệt có mặt ở khắp nơi, chứ không chỉ riêng nghiệp báo trong địa ngục sai khác thôi đâu".

Hoàng hậu Ma Da thưa với Bồ Tát Địa Tạng: "Bạch Đại sĩ, ý tôi xin nghe về ác nghiệp trong cõi Diêm Phù Đề và tội báo do ác nghiệp ấy cảm ra". Bồ Tát Địa Tạng đáp rằng: "Thánh mẫu xin lắng nghe, tôi sẽ nói lược qua chuyện đó". Hoàng hậu Ma Da bạch rằng: "Xin Bồ Tát hãy nói, tôi một lòng chờ nghe".

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Địa Tạng nói với hoàng hậu Ma Da: “Danh hiệu của tội báo trong cõi Diêm Phù Đề là như thế này.

Nếu có chúng sinh chẳng hiếu thảo với cha mẹ, hoặc mắng nhiếc, đánh đập, nhẫn đến giết hại, thì những kẻ ác đó sẽ đọa trong địa ngục Vô Gián, nghìn vạn ức kiếp không biết kì nào ra.

Nếu có chúng sinh làm thân Phật chảy máu, giết hại Thánh Tăng, hủy báng Tam Bảo, chẳng kính trọng kinh điển, thì những kẻ ác đó cũng sẽ đọa trong địa ngục Vô Gián, nghìn vạn ức kiếp không biết kì nào ra.

Nếu có chúng sinh xâm hại Thường Trụ, làm ô uế Tăng Ni, hoặc ở trong chốn chùa chiền phóng túng làm chuyện dâm dục hay các việc trái đạo, hoặc giết, hoặc hại hoặc đánh mắng chúng Tăng Ni, thì những kẻ ác đó sẽ đọa vào địa ngục Vô Gián, nghìn vạn ức kiếp không biết kì nào ra.

Nếu có chúng sinh giả làm sa-môn, nhưng kỳ thật tâm chẳng phải là sa-môn, lạm dụng, tiêu xài phung phí của Thường Trụ, lừa gạt người tại gia, trái nghịch giới luật, làm ác đủ thứ, thì những kẻ ác đó sẽ đọa vào địa ngục Vô Gián, nghìn vạn ức kiếp không biết kì nào ra.

Nếu có chúng sinh trộm cắp tài vật, thóc gạo, đồ ăn thức uống, quần áo của Thường Trụ, cho đến một vật chẳng cho mà lấy, thì những kẻ ác đó sẽ đọa vào địa ngục Vô Gián, nghìn vạn ức kiếp không biết kì nào ra”.

Bồ Tát Địa Tạng lại bảo rằng: “Thánh mẫu! Nếu có chúng sinh gây tội như thế, khi nghiệp chín muồi, sẽ đọa vào địa ngục Vô Gián, cầu tạm ngưng sự đau khổ trong một niệm cũng chẳng được".

Hoàng hậu Ma Da lại bạch cùng Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Vì sao gọi là địa ngục Vô Gián”?

Bồ Tát Địa Tạng đáp rằng: “Thưa Thánh mẫu! Địa ngục trong các Hữu thì đều ở trong núi Đại Thiết Vi. Những địa ngục lớn có mười tám nơi. Những địa ngục nhỏ hơn, tổng cộng có năm trăm nơi, kế dưới có một nghìn. Trong mỗi ngục đó, lại có các nhà ngục nhỏ nối tiếp nhau, tên gọi cũng khác nhau, ứng với hình phạt, nhiều đến muôn ức nghìn, thật chẳng thể đếm được.

Địa ngục Vô Gián, chu vi rộng hơn tám vạn dặm. Tường ngục ấy thuần bằng sắt, cao một vạn dặm. Lửa cháy rừng rực, suốt ngày lẫn đêm, thông từ trên xuống dưới, bốc từ dưới lên trên, không có chỗ nào chừa sót. Lại có rắn sắt, chó sắt phun lửa

chạy đuổi trên tường ngục và khắp nơi trong ngục. Trong ngục có giường biến hiện vạn dặm, một người chịu tội, tự thấy thân mình nằm chật cả giường, nghìn vạn người chịu tội, ai nấy cũng tự thấy thân chật cả giường. Đó là do các nghiệp chiêu cảm mà bị quả báo như thế.

Lại nữa, tội nhân trong địa ngục Vô Gián còn phải chịu đủ thứ cực hình. Nào là **nghìn trăm Dạ Xoa cùng với ác quỷ, miệng nhe nanh như kiếm, mắt như tia chớp, tay lại có móng đồng, cắn, ngoạm, cấu, xé, lôi, tóm tội nhân.** Nào là **Dạ Xoa cầm kích sắt lớn, đâm vào thân tội nhân, hoặc trúng vào miệng, mũi, hoặc trúng bụng, lưng, hoặc quăng lên trên không, hoặc ném xuống giường sắt, đâm nhiều lần như thế, không lúc nào dừng nghỉ.** Nào là **chim ưng, thân mỏ bằng sắt, moi mắt tội nhân.** Nào là **rắn sắt, xiết cổ tội nhân mà cắn và phun độc.** Nào là **mình mẩy tay chân nơi các đốt xương tội nhân đều bị đóng đinh sắt dài.** Nào là **tội nhân bị kéo lưỡi ra, rồi dùng dao, cày, kéo, xới trên đó.** Nào là **tội nhân bị rút ruột, băm chặt.** Nào là **nước đồng sôi rót vào miệng, dây sắt nóng quấn lấy thân tội nhân. Trong một ngày đêm, tội nhân trong đó chết đi sống lại muôn nghìn lần.**

Các quả báo như thế đều do nghiệp cảm tạo nên, trải qua ức kiếp, chẳng mong có thuở thoát ra. Khi thế giới này hoại, thì tội nhân lại bị chuyển ngục sang thế giới khác. Đến khi thế giới khác hoại, thì lại chuyển bị chuyển ngục sang thế giới khác nữa. Khi thế giới khác nữa ấy hoại, sẽ lần lượt chuyển sang những cõi khác. Sau khi thế giới hình thành, bèn quay trở lại, cứ lần lượt như thế, không biết lúc nào dừng. Quả báo tội ác trong địa ngục Vô Gián là như thế đó.

Vì có năm sự sau đây do nghiệp dữ cảm ra, nên gọi là Vô Gián. Một là, cực hình chịu suốt ngày đêm cho đến nhiều kiếp, khổ báo chẳng có lúc nào gián đoạn, nên gọi là Vô Gián. Hai là, một tội nhân tự thấy mình đầy chật cả ngục, mà nhiều tội nhân thì ai cũng thấy mình đầy chật cả ngục, vì thế nên gọi là Vô Gián. Ba là, dụng cụ để hành hình tội nhân như chĩa ba, gậy, chim ưng, rắn, sói, chó, cối giã, cối xay, cưa, đục, chém, chặt, vạc nấu sôi, lưới sắt, dây sắt, lừa sắt, ngựa sắt, da sống quấn đầu, sắt sôi dội thân, viên sắt nóng bắt nuốt khi đói, nước sắt sôi bắt uống khi khát, quanh năm suốt kiếp, số đến na-do-tha, cực hình liên hợp mà lại liên tục, khổ sở triền miên, không lúc nào dừng nghỉ, vì thế gọi là

Vô Gián. Bốn là, bất luận nam, nữ, mọi rợ hay văn minh, già, trẻ, sang, hèn, hoặc Rồng, hoặc Thần, hoặc Trời, hoặc Quỷ, cùng các loại chúng sinh, hễ gây ra tội thì tất sẽ phải chiêu cảm nghiệp báo, đều phải thụ đủ các quả khổ, vì thế gọi là Vô Gián. Năm là, nếu đọa vào địa ngục này, từ lúc mới vào cho tới trăm nghìn kiếp, chết đi rồi sống lại ngày đêm cả vạn lần, cầu tạm ngừng trong một niệm chẳng được, trừ khi nghiệp tiêu tội hết mới được thọ sinh làm loài khác, do sống chết liên miên trong các khổ đau cùng cực như thế, nên gọi là Vô Gián.

Bồ Tát Địa Tạng lại thưa với Hoàng hậu Ma Da rằng: "Đấy mới chỉ là nói lược qua về địa ngục Vô Gián. Nếu nói rộng ra về tên gọi của những dụng cụ hành hình và các sự khổ trong địa ngục, thì suốt cả một kiếp cũng chẳng thể nói hết được".

Hoàng hậu Ma Da nghe được tới đó, lòng ảo não cảm thương, cung kính chắp tay, đỉnh lễ mà lui về chỗ của mình.

PHẨM THỨ TƯ: NGHIỆP CẢM CHÚNG SINH TRONG CÕI DIÊM PHÙ ĐỀ

Lúc bấy giờ, Đại Bồ Tát Địa Tạng bạch với đức Phật rằng: "Kính thưa đức Thế Tôn! Con nương vào sức uy thần của Phật, phân thân ra khắp trăm nghìn vạn ức thế giới để cứu vớt tất cả chúng sinh đang chịu nghiệp báo ác, nếu chẳng do thần lực đại từ bi, quang minh công đức trí tuệ của Như Lai, thì sẽ chẳng thể biến hóa được như thế. Nay con lại được đức Thế Tôn phó chúc cho ở lại đời sau này, độ thoát chúng sinh trong sáu đường tới khi Đại Bồ Tát Di Lặc thành Phật. Con xin kính nguyện, vâng lời, cúi xin Thế Tôn đừng lo nghĩ".

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo Bồ Tát Địa Tạng: "Những chúng sinh khi chưa được giải thoát thì tính thức bất định, do huân tập điều ác thì kết thành cấu nghiệp rồi chịu quả báo khổ, hoặc do huân tập điều thiện thì được quả báo tốt. Làm ác, làm lành, tùy theo nghiệp mà sinh, luân chuyển trong sáu đường, chẳng có lúc nào tạm ngưng nghỉ, trải qua số kiếp nhiều như vi trần, thường bị mê hoặc, chướng nạn bủa vây. Giống như cá kia bơi trong lưới, cuốn theo dòng nước dài, khi đã sẩy vào trong dòng nước có lưới rồi, thì dẫu có lúc tạm thoát ra

khỏi lưới đi nữa, cũng sẽ mắc lại lưới ấy mà thôi. Vì những chúng sinh ấy nên Ta phải lo nghĩ. Ông trong nhiều kiếp xưa đã phát đại thệ nguyện, rộng độ khắp chúng sinh thoát khỏi tội khổ, thì nay Ta còn gì lo lắng nữa!"

Vừa nói đến đây, trong Pháp hội có một vị Đại Bồ Tát hiệu là Định Tự Tại Vương, liền khởi thân đứng dậy mà bạch với đức Phật rằng: "Kính thưa đức Thế Tôn! Bồ Tát Địa Tạng từ bao kiếp đến nay, đã phát những đại nguyện gì mà nay được đức Thế Tôn ân cần tán thán như thế? Kính mong đức Thế Tôn hãy nói sơ lược qua".

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Định Tự Tại Vương: "Ông hãy lắng nghe, lắng nghe và hãy khéo nghĩ nhớ. Ta nay sẽ vì Ông mà phân biệt, giải nói.

Quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ na-do-tha bất khả thuyết kiếp về trước, lúc bấy giờ có đức Phật xuất thế, hiệu là Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Vị Phật ấy thọ sáu vạn kiếp. Khi chưa xuất gia, Ngài làm vua một nước nhỏ, kết bạn với vị vua nước láng giềng, cùng hành Thập Thiện, lợi ích chúng sinh. Bấy giờ ở

nước lân cận, dân chúng phần nhiều làm các việc ác. Hai vị vua hiền kia bèn rộng lập phương tiện hòng mong dân chúng nước lân cận ấy biết bỏ ác làm lành, lánh dữ hành thiện. Một vị vua phát nguyện sớm thành Phật để hóa độ cho hết dân chúng ấy. Một vị vua thì phát nguyện nếu không hóa độ hết những kẻ tội khổ, làm cho họ được yên vui, đạt đến Bồ Đề, thì bản thân chưa muốn thành Phật.

Đức Phật bảo ngài Định Tự Tại Vương: "Vị vua phát nguyện sớm thành Phật, chính là đức Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai. Vị vua phát nguyện trụ thế lâu dài hóa độ những kẻ tội khổ mà chưa muốn thành Phật, chính là Bồ Tát Địa Tạng.

Lại trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp đời quá khứ, có Phật xuất thế, danh hiệu là Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai. Đức Phật ấy thọ bốn mươi kiếp. Trong thời Tượng Pháp có một vị La Hán phúc độ chúng sinh. Khi đi lần lượt giáo hóa, gặp một người con gái dòng dõi Bà-la-môn, có tên là Quang Mục. Quang Mục gặp vị La Hán, liền sắp đặt đồ ăn thức uống, cung kính cúng dàng.

Sau khi nhận hiến cúng, vị La Hán hỏi Quang Mục rằng: "Con muốn cầu điều gì?" Quang Mục

thưa rằng: “Ngày mẹ con mất, con đã làm việc phúc thiện để cứu vớt bà, song chưa rõ mẹ con hiện sinh đến chỗ nào?"

Vị La Hán bèn nhập Định quan sát, thì thấy mẹ của Quang Mục bị đọa vào đường ác, vô cùng khổ sở. Vị La Hán lại hỏi Quang Mục rằng: “Mẹ của con khi còn sống đã làm hạnh nghiệp gì? Nay bà ấy đang ở trong đường ác, chịu khổ tột bậc".

Quang Mục đáp rằng: “Mẹ của con có thói quen ăn cá và ba ba, không chỉ thế mà còn thích ăn trứng, ăn con của các loài kể trên, hoặc chiên, hoặc nấu, khởi tâm thích mà ăn. Mạng của những chúng sinh ấy, kể ra nhiều vô số. Xin Tôn giả thương xót chỉ dạy cho con cách giải cứu mẹ, sớm thoát khỏi đường ác”.

La Hán thương xót, bèn lập phương tiện, khuyên Quang Mục rằng: “Con nên trang nghiêm thân, giữ tâm cho thanh tịnh, chí thành cung kính niệm danh hiệu Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, và đắp, vẽ hình tượng Ngài mà thờ phụng, thì kẻ còn lẫn người mất đều được phúc báo".

Quang Mục nghe xong liền đem những thứ mình yêu thích bán đổi lấy tiền để đắp, vẽ hình tượng Phật rồi cung kính chiêm ngưỡng, lễ bái

cúng dàng. Chợt vào cuối đêm, trong định thấy đức Phật thân sắc vàng ròng, chói ngời như núi Tu Di, phóng đại quang minh chiếu khắp, bảo với Quang Mục: "Chẳng bao lâu nữa, mẹ của con sẽ sinh vào nhà con, hễ biết đói lạnh, thì liền biết nói".

Một thời gian sau, trong nhà Quang Mục có người hầu gái sinh một bé trai, chưa đầy ba ngày, đã có thể nói. Đứa bé ấy cúi đầu, buồn khóc, bảo Quang Mục rằng: "Tội nghiệp ta gây nên, quả báo ta tự chịu, như bóng đi theo hình, ai làm người ấy chịu, thật rõ ràng chẳng sai. Ta xưa là mẹ ngươi, nhưng không biết làm lành, chết đoạ ở mãi trong chốn địa ngục tối tăm, chịu khổ vô cùng. Nay nhờ phúc lực của ngươi mới được thọ sinh làm kẻ hạ tiện, lại còn đoản mạng, đến năm mười ba tuổi sẽ bị chết non, lại rơi tiếp vào ác đạo. Ngươi có cách gì cứu giúp ta được chăng".

Quang Mục nghe xong, biết là mẹ chẳng nghi, nghẹn ngào khóc thương, thưa với đứa trẻ kia rằng: "Đã là mẹ tôi, chắc biết rõ tội căn xưa kia đã tạo hạnh nghiệp gì mà bị đọa trong ác đạo?" Đứa con của người tớ gái đáp rằng: "Do hai nghiệp sát hại và mắng nhiếc mọi người mà thọ báo. Nếu chẳng nhờ công đức của ngươi, tu phúc giải trừ

cho, thì hai nghiệp xưa kia bao giờ mới thoát được!"

Quang Mục lại hỏi rằng: “Chuyện tội báo trong địa ngục là như thế nào?". Đứa con của người tớ gái đáp rằng: “Chuyện tội khổ nơi địa ngục đó thật nhiều đến vô lượng, dù có muôn ức kiếp cũng chẳng thể kể hết, khổ đau thật vô cùng".

Quang Mục nghe xong, tuôn trào nước mắt, thổn thức khóc than, hướng lên trên không, chắp tay mà bạch rằng:

“Nguyện cho mẹ con vĩnh viễn thoát khỏi địa ngục, hết thọ mạng mười ba năm, thì không còn trọng tội để phải bị sa vào ác đạo nữa. Cúi xin mười phương chư Phật từ bi thương xót, hãy lắng nghe con vì mẹ mà phát lời thệ nguyện rộng lớn.

Nguyện mẹ con được vĩnh viễn thoát khỏi ba đường dữ và thân hạ tiện, cho đến muôn đời chẳng thụ thân nữ nhân.

Xin đức Phật Thế Tôn Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai chứng biết cho tâm con: Con nguyện từ nay trở đi cho đến trăm nghìn vạn ức kiếp sau này, hễ những thế giới nào mà còn có chúng sinh chịu tội khổ trong địa ngục, ngã quỷ, súc sinh, con thề còn ở đời để cứu độ tất cả, khiến cho các chúng đó lìa khỏi địa ngục và các đường ác, đều

được lên bờ giác, đều thành Phật hết rồi, sau đấy, con mới thành Chính Giác.”

Lời nguyện vừa dứt xong, trên hư không đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai lớn tiếng bảo rằng: “Này Quang Mục! Con quả có lòng đại từ bi, khéo vì mẹ phát nguyện to lớn như thế. Ta quán thấy mẹ con, sau khi xả bỏ báo thân lúc mười ba tuổi, sẽ sinh làm Phạm Chí, tuổi thọ trăm năm; hết báo thân ấy, sẽ sinh vào cõi Phật Vô Ưu, thọ mạng vô cùng tận; về sau sẽ thành tựu Phật quả, rộng độ trời, người, nhiều như số cát sông Hằng”.

Bấy giờ, đức Phật bảo với Bồ Tát Định Tự Tại Vương: “Vị La Hán phúc lành độ Quang Mục thủa ấy chính là Bồ Tát Vô Tận Ý, mẹ của Quang Mục chính là Bồ Tát Giải Thoát, còn Quang Mục xưa kia chính là Bồ Tát Địa Tạng.

Trong nhiều kiếp lâu xa ở quá khứ, ngài Bồ Tát Địa Tạng đây đã từ mẫn như thế, tu tập công đức, phát đại thệ nguyện sâu, trải muôn nghìn ức kiếp như cát sông Hằng, rộng độ các chúng sinh thoát khổ.

Trong đời vị lai, bất cứ nam tử, nữ nhân chẳng chịu làm việc lành, chỉ chuyên làm việc ác, cho đến chẳng tin nhân quả, tà dâm, nói dối, nói đôi chiều,

nói lời thô ác, hủy báng Đại Thừa, sát sinh, biếng lười trộm cắp, thích say sưa rượu chè, si mê qua ngày tháng, thì ắt đọa trong đường ác.

Nếu gặp được thiện tri thức, khuyên bảo cho biết quy y với Bồ Tát Địa Tạng, dẫu chỉ trong khoảng thời gian như một cái gảy ngón tay, thì những chúng sinh đó được thoát khỏi quả báo trong ba đường dữ.

Nếu chúng sinh ấy có thể chí tâm quy kính và chiêm ngưỡng, lễ bái, tán thán, dùng hương, hoa, y phục, các thứ trân bảo, hoặc lại dùng đồ ăn thức uống, mà cúng dàng Bồ Tát Địa Tạng, thì trong trăm nghìn vạn ức kiếp nơi đời vị lai, thường làm chư Thiên, hưởng diệu lạc thù thắng. Nếu phúc trời đã hết, phải sinh xuống nhân gian, thì vẫn trong trăm nghìn kiếp thường làm đế vương, có thể nhớ được nhân duyên, quả báo của đời trước.

Này Định Tự Tại Vương! Bồ Tát Địa Tạng đây có sức uy thần to lớn chẳng thể nghĩ bàn như vậy, mang lại lợi ích rộng lớn cho chúng sinh, hàng Bồ Tát các ông hãy nên ghi nhớ Kinh này, lưu thông, truyền bá rộng rãi”.

Ngài Định Tự Tại Vương liền bạch với Phật rằng: “Kính thưa đức Thế Tôn! Xin Thế Tôn đừng

quá lo nghĩ. Nghìn vạn ức Bồ Tát Ma Ha Tát chúng con vâng theo lời Phật, mà biên chép, diễn giảng Kinh này rộng ra khắp các nơi trong cõi Diêm Phù Đề, khiến cho các chúng sinh, thảy đều được lợi ích". Tác bạch xong rồi, Bồ Tát Định Tự Tại Vương chắp tay, cung kính, đỉnh lễ mà lui về chỗ của mình.

Lúc bấy giờ, có bốn vị Thiên Vương ở bốn phương từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay, cung kính bạch với đức Phật rằng: “Kính thưa đức Thế Tôn! Bồ Tát Địa Tạng từ kiếp lâu xa đến nay đã phát đại nguyện như thế, cớ sao cho đến giờ vẫn độ chưa hết chúng sinh, Đại Sĩ vẫn còn lặp lại đại nguyện ấy? Kính mong đức Thế Tôn hãy nói cho chúng con biết”.

Đức Phật bảo bốn vị Thiên Vương: “Lành thay! Lành thay! Ta nay sẽ vì lợi ích rộng lớn cho các ông và đại chúng Trời, Người trong hiện tại và vị lai mà nói những sự phương tiện do Bồ Tát Địa Tạng từ bi, thương xót độ thoát tất cả chúng sinh tội khổ trong đường sinh tử nơi cõi Diêm Phù Đề của thế giới Sa Bà”.

Bốn vị Thiên Vương liền bạch Phật rằng: “Thưa vâng, Thế Tôn! Chúng con ưa thích mong được nghe".

Đức Phật bảo bốn vị Thiên Vương: "Ngài Địa Tạng từ bao kiếp đến nay đã độ thoát vô số chúng sinh, nhưng thệ nguyện vẫn chưa hoàn mãn. Đó là vì Ngài có lòng đại từ bi xót thương chúng sinh tội khổ ở đời hiện tại. Đó cũng là vì Ngài quán trong vô lượng kiếp nơi đời vị lai, thấy tội khổ cứ dây dưa mãi chẳng dứt. Do bởi những lẽ ấy, Bồ Tát Địa Tạng vẫn phải phát lại lời thệ nguyện trọng đại như thế.

Trong cõi Diêm Phù Đề của thế giới Sa Bà, Bồ Tát Địa Tạng dùng trăm nghìn vạn ức phương tiện thiện xảo để giáo hóa chúng sinh.

Này bốn ông Thiên Vương, Bồ Tát Địa Tạng nếu gặp kẻ sát sinh, thì bảo rõ quả báo sống thời bệnh tật, và thường bị chết yểu;

nếu gặp kẻ trộm cắp, thì bảo rõ quả báo bị bần cùng, khổ sở;

nếu gặp kẻ tà dâm, thì bảo rõ quả báo sống nhiều bệnh, không vui, chết đoạ làm chim công, bồ câu, uyên ương;

nếu gặp kẻ ác khẩu, thì bảo rõ quả báo quyến thuộc bất hoà, tranh chấp;

nếu gặp kẻ khinh chê, coi thường người khác, tự cao, cho mình là hơn, thì bảo rõ quả báo ngọng câm, miệng lở;

nếu **gặp kẻ nóng giận, thì bảo rõ quả báo xấu xí, tàn tật;**

nếu **gặp kẻ keo kiệt, thì bảo rõ quả báo mong cầu chẳng được toại ý;**

nếu **gặp kẻ ăn uống vô độ, thì bảo rõ quả báo bị đói khát, mắc bệnh về họng;**

nếu **gặp kẻ mặc sức săn bắn, thì bảo rõ quả báo kinh hãi, điên cuồng, loạn tâm, mất mạng;**

nếu **gặp kẻ ngỗ nghịch, bất hiếu với cha mẹ, thì bảo rõ quả báo sống không ai gần gũi, trời đất giáng tai ương giết chết;**

nếu **gặp kẻ đốt núi rừng, cây cối, làm tổn hại sinh linh, thì bảo rõ quả báo sống nhiều bệnh tật, cuồng mê đến chết;**

nếu **gặp kẻ làm cha mẹ kế mà ác độc đối với con riêng của chồng hay vợ, thì bảo rõ quả báo sinh trở lại làm con cái của chúng nó để bị đánh đập;**

nếu **gặp kẻ giăng lưới săn bắt chim non, thì bảo rõ quả báo gia đình không yên vui, cốt nhục chia lìa;**

nếu **gặp kẻ hủy báng Tam Bảo, cống cao ngã mạn, thì bảo rõ quả báo bị mù, điếc, ngọng, câm;**

nếu **gặp kẻ khinh chê giáo pháp của Phật, ác tâm đốt xé kinh điển, thì bảo rõ quả báo vĩnh viễn**

ở trong ác đạo;

nếu **gặp kẻ tiêu xài phung phí, phá hoại của Thường Trụ, hoặc lợi dụng Thường Trụ để làm nghề mưu sinh, sống buông lung hưởng thụ, thì bảo rõ quả báo ức kiếp luân hồi trong địa ngục;**

nếu **gặp kẻ tà ác, phá phạm hạnh Tăng Ni, hoặc vu oan phỉ báng Tăng Già, thì bảo rõ quả báo sống chẳng được ai ưa, chết vĩnh viễn làm súc sinh;**

nếu **gặp kẻ dùng nước sôi, lửa, chặt, chém tổn thương chúng sinh, thì bảo rõ quả báo bị luân hồi đền trả;**

nếu **gặp kẻ phá giới, phạm trai, thì bảo rõ quả báo làm cầm thú đói khát;**

nếu **gặp kẻ phung phí tài vật của thế gian, ăn chơi trác táng, thì bảo rõ quả báo những thứ cần dùng bị thiếu thốn hoặc chẳng có;**

nếu **gặp kẻ hợm hĩnh, kiêu căng, thì bảo rõ quả báo hèn hạ, bị người khác sai khiến;**

nếu **gặp kẻ nói đâm thọc khiến mọi người gây gổ, thì bảo rõ quả báo không có lưỡi, hoặc nhiều lưỡi khổ đau;**

nếu **gặp kẻ tà kiến, thì bảo rõ quả báo thọ sinh nơi biên địa, không có Phật pháp.**

Tập khí ác chúng sinh cõi Diêm Phù Đề do ba nghiệp nơi thân, khẩu, ý sinh ra, có đến hàng trăm hàng ngàn sắc thái, nhiều chẳng thể kể xiết, nên kết thành trăm ngàn quả báo như thế đó, nếu nói ra, muôn ức kiếp chưa hết, nay chỉ nói đại lược.

Chúng sinh cõi Diêm Phù Đề nghiệp cảm sai biệt chẳng giống nhau, nhân nào thời quả đó, nên Bồ Tát Địa Tạng phải dùng trăm nghìn phương tiện để giáo hóa cho họ.

Các chúng sinh ấy, trước tiên phải thụ lĩnh các quả báo như thế, sau đó lại đọa vào địa ngục, trải qua nhiều kiếp chẳng có hy vọng thoát ra. Vì thế, các Ông là bậc hộ trì nhân dân trong các nước cõi Diêm Phù Đề, cần khiến cho họ bỏ ác làm lành, hành thiện lánh dữ, chớ để cho các nghiệp cảm dữ ấy mãi mê hoặc chúng sinh".

Khi ấy, bốn ông Thiên Vương nghe xong, lòng tràn đầy bi thương, nước mắt giàn giụa, xót xa thở than, rồi kính cẩn chắp tay mà đỉnh lễ Phật, từ từ lui về chỗ của mình.

KINH BẢN NGUYỆN CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG

HẾT QUYỂN THƯỢNG

Trên cung trời Đao Lợi,
Phật phóng đại quang minh.
Thị hiện thần thông lớn,
Tuyên thuyết Kinh Địa Tạng.
Giữa cõi đời ngũ trược,
Ác thế khó tin theo.
Nên phó chúc Địa Tạng,
Dùng đại thệ nguyện sâu.
Cứu độ cho tất cả,
Lũ chúng sinh ương ngạnh.
Khiến tất cả chúng đó,
Đều lìa khổ được vui.
Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật (3 lượt)
Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.
(3 lượt)   

KINH BẢN NGUYỆN CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG

QUYỂN TRUNG



PHẨM THỨ NĂM: DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC

Lúc bấy giờ, Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát bạch cùng Bồ Tát Địa Tạng rằng: "Thưa Nhân Giả! Xin Ngài hãy vì Trời, Rồng, tứ chúng, và tất cả chúng sinh trong đời vị lai nói về tên gọi và cực hình của địa ngục là chỗ thọ báo quả khổ của những kẻ ác trong thế giới Sa Bà cõi Diêm Phù Đề, để cho chúng sinh đời mạt pháp mai sau biết rõ những nghiệp báo, khổ đau như thế nào".

Bồ Tát Địa Tạng đáp rằng: "Tôi nay nương vào uy thần của đức Phật và sức của Đại Sĩ, xin lược nói tên gọi và các cực hình của địa ngục.

Thưa Nhân Giả! Về phía Đông cõi Diêm Phù Đề có một dãy núi lớn tên là Thiết Vi. Núi ấy mịt mù tối tăm, không có ánh sáng mặt trời, mặt trăng, hay một chút ánh sáng nào cả. Ở đấy có địa ngục lớn nhất tên là Cực Vô Gián, lại có địa ngục, tên là Đại A Tỳ, lại có địa ngục tên là Bốn Cạnh, lại có địa ngục tên là Đao Bay, lại có địa ngục tên là Tên Lửa, lại có địa ngục tên là Núi Kẹp, lại có địa ngục tên là Giáo Đâm, lại có địa ngục tên là Xe Sắt, lại có địa ngục tên là Giường Sắt, lại có địa ngục tên là Trâu Sắt, lại có địa ngục tên là Áo Sắt, lại có địa ngục tên là Nghìn Mũi Nhọn, lại có địa ngục tên là Lừa Sắt,

lại có **địa ngục tên là Nước Đồng Sôi,** lại có **địa ngục tên là Ôm Cột Đồng,** lại có **địa ngục tên là Lửa Cháy,** lại có **địa ngục tên là Cày Lưỡi,** lại có **địa ngục tên là Chặt Đầu,** lại có **địa ngục tên là Đốt Chân,** lại có **địa ngục tên là Móc Mắt,** lại có **địa ngục tên là Viên Sắt,** lại có **địa ngục tên là Cãi Cọ,** lại có **địa ngục tên là Rìu Sắt,** lại có **địa ngục tên là Nhiều Sân Hận.**

Thưa Nhân Giả! Trong núi Thiết Vi, có những địa ngục như thế, số đến vô hạn. Cũng lại có địa ngục Kêu Gào, địa ngục Kéo Lưỡi, địa ngục Phân Tiểu, địa ngục Xiềng Đồng, địa ngục Voi Lửa, địa ngục Chó Lửa, địa ngục Ngựa Lửa, địa ngục Trâu Lửa, địa ngục Núi Lửa, địa ngục Đá Lửa, địa ngục Giường Lửa, địa ngục Kèo Lửa, địa ngục Chim Ưng Lửa, địa ngục Cưa Răng, địa ngục Lột Da, địa ngục Uống Máu, địa ngục Đốt Tay, địa ngục Đốt Chân, địa ngục Treo Ngược, địa ngục Nhà Lửa, địa ngục Nhà Sắt, địa ngục Sói Lửa ...

Trong các địa ngục như thế, mỗi ngục lại có các tiểu địa ngục, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, cho đến trăm nghìn, các tiểu địa ngục kia lại có tên gọi khác nhau, nhiều vô lượng, vô biên chẳng thể nói hết được".

Bồ Tát Địa Tạng lại bảo với Bồ Tát Phổ Hiền rằng: "Thưa Nhân Giả! Tất cả địa ngục ấy được cảm vời ra bởi nghiệp lực của những kẻ làm ác ở cõi Diêm Phù Đề. Nghiệp lực rất lớn, to hơn núi Tu Di, sâu hơn đại dương, hay làm chướng ngại Thánh đạo.

Vì thế cho nên, chúng sinh đừng có coi thường điều ác nhỏ mà cho là vô tội, sau khi chết đều sẽ có báo ứng. Ác gây như sợi tơ vẫn phải hứng chịu quả báo. Dẫu cha con chí thân thì mỗi người một ngả, nghiệp ai người ấy chịu, dù có gặp nhau, cũng không chịu khổ thay cho nhau.

Tôi nay nương vào uy thần của Phật, nói đại lược chuyện tội báo trong địa ngục, mong Nhân Giả tạm nghe lời ấy".

Bồ Tát Phổ Hiền đáp rằng: "Tuy tôi biết rõ sự báo ứng của chúng sinh trong ba đường ác đã lâu, nhưng nay vẫn mong Nhân Giả nói ra, khiến cho tất cả chúng sinh được nghe, kẻ ác hạnh thời mạt pháp mai sau nghe Nhân Giả nói, sẽ thức tỉnh, quy hướng Phật, làm lành lánh dữ, cầu thoát mọi nỗi khổ".

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Địa Tạng nói rằng: "Thưa Nhân Giả! Chuyện tội báo, cực hình trong địa ngục

như thế này: hoặc có địa ngục, kéo lưỡi tội nhân ra cho trâu cày lên đó, khiến chết đi sống lại; hoặc có địa ngục moi tim tội nhân cho Dạ-xoa ăn, khổ đau chẳng thể nói hết; hoặc có địa ngục, vạc sôi sùng sục, nấu thân tội nhân, đau đớn đến chết; hoặc có địa ngục, nung đỏ cột đồng, bắt tội nhân ôm, kêu la đến chết; hoặc có địa ngục, các thứ lửa đốt, bay tấp vào thân, liền bị cháy đen; hoặc có địa ngục, thuần là băng lạnh, khiến cho tội nhân, rét đông đến chết; hoặc có địa ngục, chứa đầy phân tiểu, nhơ nhớp hôi thối, ném tội nhân vào, lặn hụp đến chết; hoặc có địa ngục, ác quỷ vô số, dùng chùy sắt gai, đánh tội nhân chết; hoặc có địa ngục, đâm nhiều giáo lửa, lao vào tội nhân, đau đớn đến chết; hoặc có địa ngục, chỉ đập ngực, lưng; hoặc có địa ngục, chỉ đốt tay chân; hoặc có địa ngục, rắn sắt quấn trói; hoặc có địa ngục, xua đuổi chó sắt, cắn xé tội nhân; hoặc có địa ngục, bị cưỡi con la sắt nóng nung đỏ ...

Thưa Nhân Giả! Tùy theo nghiệp mà chúng sinh tự chiêu cảm khổ báo trong địa ngục như thế. Trong mỗi ngục đều có trăm nghìn thứ khí cụ để hành hình theo từng nghiệp, toàn là bằng đồng, sắt, đá và lửa. Bốn thứ ấy đều do các nghiệp hạnh

bất thiện của chúng sinh cảm vời. Nếu nói rộng những chuyện tội báo trong địa ngục, trong mỗi ngục lại có trăm nghìn thứ khổ sở, huống hồ nhiều ngục, các khổ chẳng đồng nhau vì nghiệp báo sai khác! Nay tôi nương theo sức uy thần của đức Phật và lời hỏi của Nhân Giả, mà nói đại lược như thế. Nếu giải thích cặn kẽ, dẫu hết cả kiếp cũng chẳng thể nói hết được".

PHẨM THỨ SÁU: NHƯ LAI TÁN THÁN CÔNG ĐỨC CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG

Lúc bấy giờ, toàn thân đức Thế Tôn phóng vô lượng hào quang lớn, chiếu khắp trăm nghìn vạn ức các thế giới nhiều như cát sông Hằng của chư Phật. Rồi đức Phật Thích Ca lớn tiếng bảo tất cả các vị Đại Bồ Tát và Trời, Rồng, Quỷ, Thần, người, phi nhân ... trong các thế giới của chư Phật rằng:

"Ta hôm nay khen ngợi, Đại Bồ Tát Địa Tạng, trong mười phương thế giới, hiện sức uy thần và từ bi lớn chẳng thể nghĩ bàn, để cứu vớt, che chở tất cả chúng sinh mắc phải tội khổ. Sau khi Ta nhập Niết Bàn, hàng Bồ Tát Đại sĩ các ông, và tất cả Trời, Rồng, Quỷ, Thần ... nên dùng các phương tiện khéo để bảo vệ, hộ trì Kinh này, khiến cho các chúng sinh ở đời sau này được gặp, đọc tụng và thụ trì, chứng niềm vui Niết Bàn".

Đức Phật nói lời ấy xong, trong pháp hội có một vị Bồ Tát tên là Phổ Quảng, chắp tay, cung kính đỉnh lễ, bạch với đức Phật rằng: "Hôm nay con được thấy và nghe đức Thế Tôn tán thán Bồ Tát Địa Tạng, có công đức uy thần to lớn chẳng thể nghĩ bàn. Kính mong đức Thế Tôn vì chúng sinh đời mạt pháp trong vị lai mà tuyên nói những

chuyện nhân quả, những lợi ích của Bồ Tát Địa Tạng đối với các chúng Trời, Người, khiến cho Trời, Rồng, Bát bộ chúng và chúng sinh đời vị lai kính vâng lời Phật".

Đức Thế Tôn liền bảo Bồ Tát Phổ Quảng và tứ chúng rằng: "Lắng nghe! Lắng nghe! Ta nay sẽ vì Ông mà lược nói nhân duyên, những chuyện phúc đức lợi ích đối với chư Thiên và nhân loại của Bồ Tát Địa Tạng".

Phổ Quảng bạch rằng: "Thưa vâng đức Thế Tôn! Con nguyện ưa thích nghe".

Đức Phật bảo Bồ Tát Phổ Quảng: "Trong đời vị lai, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, đủ duyên lành được nghe danh tự của Bồ Tát Địa Tạng, rồi hoặc là chắp tay, tán thán, đỉnh lễ, ngưỡng mộ, người ấy sẽ siêu thoát cái tội đáng lẽ phải chịu khổ trong ba mươi kiếp.

Này Phổ Quảng! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, hoặc tô vẽ, đắp hình tượng, hoặc dùng đất, đá, keo, sơn, vàng, bạc, đồng, sắt làm tượng Bồ Tát Địa Tạng, rồi dốc lòng chiêm ngưỡng, cung kính lễ lạy, thì người ấy khi mất đi, sẽ trăm lần sinh trong cõi trời Đao Lợi, chẳng đọa vào ác đạo. Nếu như phúc trời đã hết, sinh xuống nhân gian, thì người ấy

vẫn làm một vị quốc vương, lại thường gần Tam Bảo, không hề mất sự lợi ích lớn.

Nếu có người nữ nào nhàm chán thân nữ, dốc lòng cúng dàng hình vẽ, các tượng bằng đất, đá, keo, sơn, đồng, sắt v.v... của Bồ Tát Địa Tạng, hàng ngày chẳng thoái chuyển như thế, lại thường dùng hoa, hương, đồ ăn thức uống, y phục, gấm lụa, tràng phan, tiền bạc, các vật báu v.v... để cúng dàng, thì thiện nữ nhân ấy sau khi xả báo thân nữ đời này, trong trăm nghìn vạn kiếp về sau sẽ không còn sinh vào thế giới có nữ nhân, huống hồ còn phải thọ thân nữ nữa ư! Trừ khi người đó do nguyện lực từ bi, muốn thọ thân nữ để độ thoát chúng sinh, chứ chẳng phải do nghiệp mà thọ thân nữ. Nương vào sức cúng dàng Bồ Tát Địa Tạng sẽ được phúc như thế.

Lại nữa này Phổ Quảng, nếu có người nữ nào chán ghét thân xấu xí, lắm bệnh tật cùng nhiệt não, mà chí tâm chiêm ngưỡng, lễ bái đối trước tượng Bồ Tát Địa Tạng trong khoảng một bữa ăn, thì người ấy trong nghìn vạn kiếp về sau sẽ được thọ sinh thân hình khỏe mạnh không bệnh, tướng mạo viên mãn. Nếu người nữ ấy chẳng chán thân nữ, thì trong trăm nghìn vạn đời sau thường làm vương

nữ, hoặc vương phi, con gái của tể phụ, thế gia vọng tộc, hay con gái của đại trưởng giả, thọ sinh tướng mạo thời đoan chính, tính tình hiền thục, trí tuệ hơn người. Đó đều do lòng chí thành chiêm ngưỡng, lễ bái Bồ Tát Địa Tạng, nên đạt được phúc như thế.

Lại nữa này Phổ Quảng, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào có thể đối trước tượng Bồ Tát Địa Tạng, diễn tấu nhạc khí, ca vịnh, tán dương, dùng hương, hoa cúng dàng, cho đến khuyên một người hay nhiều người làm như thế, thì những người ấy trong đời hiện tại và đời mai sau, thường được trăm, nghìn quỷ thần, ngày đêm hộ vệ, chẳng để cho các sự ác lọt vào tai họ, huống hồ là đích thân hứng chịu những chuyện ngang trái hay tai vạ bất kỳ ư?

Lại nữa này Phổ Quảng, trong đời vị lai, nếu có người ác, ác thần, ác quỷ, thấy có thiện nam tử, thiện nữ nhân quy hướng, cung kính, cúng dàng, tán thán, chiêm ngưỡng, lễ bái hình tượng Bồ Tát Địa Tạng, mà lầm lạc sinh lòng chê gièm, mỉa mai, phỉ báng, nói không có công đức và lợi ích, nhe răng cười, hoặc chê sau lưng, hoặc xúi một người chê, hoặc xúi nhiều người cùng chê, dù chỉ một

niệm nhỏ có lòng chê bai, hủy báng, thì những kẻ như thế ở đời sau, dù một nghìn đức Phật của Hiền kiếp xuất thế rồi diệt độ cả, do quả báo của tội chê giềm, hủy báng ấy, mà vẫn còn ở trong địa ngục Vô Gián, chịu hình phạt rất nặng. Sau khi phải trải qua hết số kiếp trong địa ngục, kẻ đó mới thọ thân ngạ quỷ, rồi lại qua một nghìn kiếp làm thân súc sinh, rồi lại qua một nghìn kiếp mới được làm thân người. Dẫu được làm người, thì lại chịu quả báo nghèo cùng, hèn hạ, các căn chẳng đủ, thường bị nghiệp ác kết buộc vào tâm, chẳng bao lâu sau, lại đọa vào đường ác. Vì vậy, Phổ Quảng! Giềm chê, phỉ báng người khác cúng dàng còn phải chịu quả báo ấy, huống hồ lại còn tự mình khởi ác tâm, hay sinh ác kiến hủy diệt khác, tội đó còn nặng hơn nhiều, thọ khổ báo vô lượng.

Lại nữa này Phổ Quảng! Nếu trong đời vị lai, có người nam, kẻ nữ, nằm trên giường bệnh lâu ngày, liệt giường liệt chiếu, cầu sống cũng không được, cầu chết cũng chẳng xong, đêm nằm mộng thấy ác quỷ hiện hình, hoặc thấy quyến thuộc cùng đi trong con đường hiểm đạo, lắm sự kinh hãi, hoặc thường bị bóng đè, hoặc cùng đi với quỷ, ...; những người ấy trải qua sự khổ như thế trong thời gian dài

trở thành gầy mòn, lao bại, điên cuồng loạn tâm, kêu khổ trong khi ngủ, thê thảm chẳng giây phút an yên. Tất cả những điềm đó đều là do đang trong lúc định nghiệp, còn tranh biện về oán đối trong nghiệp đạo, chưa thể định tội nặng nhẹ, cho nên chết đã khó, mà lành càng khó hơn. Người trần dùng mắt tục chẳng thể phân định được việc ấy.

Nếu muốn thoát khổ kia, thân nhân người bệnh nên đối trước tượng chư Phật, Bồ Tát, lớn tiếng đọc tụng Kinh này một biến hoặc nhiều biến, rồi lấy những vật mà bệnh nhân yêu thích, cất giữ như quần áo, vật quý báu, trang trại, vườn tược, nhà, đất, đem đối trước người bệnh đó mà xướng lên rằng: "Tôi tên là ... xin vì người bệnh ... , đối trước Kinh, tượng Phật, đem những vật này, hoặc để cúng dàng Tam Bảo, hoặc sắm đèn dầu thắp cúng, hoặc làm các việc phúc thiện, hoặc tô, vẽ, tạo hình tượng của Phật, Bồ Tát, hoặc dựng chùa, xây tháp, hoặc ấn tống kinh sách, hoặc hiến cúng Thường Trụ".

Ba lượt nói như thế với bệnh nhân, khiến cho người ấy nghe và biết. Nếu như thần thức của người bệnh đã phân tán, hay người ấy tắt hơi thở, thì vẫn cao tiếng mà nói và cao tiếng tụng Kinh này

một ngày cho đến bảy ngày. Như vậy thì người bệnh ấy sau khi mạng chung, các mầm tội nặng trước, cho đến năm trọng tội đọa địa ngục Vô Gián, thảy đều được tiêu trừ, rồi thần thức người đó dù thác sinh ra ở nơi đâu, cũng thường nhớ được kiếp trước, sợ khổ mà hành thiện. Huống chi chính thiện nam tử, thiện nữ nhân tự chép Kinh này, hoặc khuyên dạy người khác chép, hoặc chính mình đắp, vẽ hình tượng Bồ Tát Địa Tạng, cho đến dạy người khác đắp, vẽ, thì công đức đó rất lớn, thật chẳng thể nghĩ bàn.

Do vậy này Phổ Quảng! Nếu thấy có ai đọc tụng Kinh này, cho đến một niệm tán thán, hoặc cung kính Kinh này, Ông hãy nên dùng trăm nghìn phương tiện, khuyên những người ấy siêng năng một lòng thụ trì Kinh này, đừng lui sụt, thì sẽ có thể đạt được nghìn vạn ức công đức chẳng thể nghĩ bàn trong đời hiện tại và vị lai.

Lại nữa này Phổ Quảng! Nếu có chúng sinh nào ở trong đời sau này, hoặc trong mộng, hoặc trong khi mơ màng, thấy các quỷ thần, cho đến các hình tướng lạ hoặc buồn bã, hoặc khóc lóc, hoặc sầu muộn, hoặc than thở, hoặc hãi hùng, hoặc sợ sệt kêu van, thảm thương nghe bi ai, tỉnh lại còn

thấy sợ, thì những cảnh lạ kia đều có duyên với mình. Đấy đều là cha mẹ, con trai, con gái, em trai, em gái, chồng, vợ, quyến thuộc một đời, mười đời, trăm đời, nghìn đời trong quá khứ còn đang bị đọa lạc trong đường ác, nhưng không biết chỗ nào để mong mỏi phúc lực cứu bạt, bèn tìm đến người ruột thịt trong những đời trước để trông mong họ làm phúc cứu cho thoát khỏi đường ác.

Này Bồ Tát Phổ Quảng! Ông hãy dùng thần lực khiến cho người đã nằm mộng kia biết đối trước tượng của chư Phật, Bồ Tát, chí tâm tự đọc Kinh này, hoặc thỉnh người khác tụng cho, số lượng phải ba biến hoặc bảy biến. Khi đọc Kinh trọn đủ số biến ấy, thì các quyến thuộc của người đã nằm mộng kia trong ác đạo sẽ được siêu thoát, người ấy trong chiêm bao sẽ không bao giờ thấy lại họ nữa.

Lại nữa này Phổ Quảng! Nếu trong đời sau có những kẻ hạ tiện, hoặc là tớ trai, hoặc là tớ gái, cho đến những kẻ chẳng được tự do, nhận biết đó là do nghiệp cảm của mình tạo ra từ đời trước, thì nên dốc một lòng thành tâm sám hối, chí tâm chiêm ngưỡng, lễ bái hình tượng Bồ Tát Địa Tạng, cho đến trong vòng bảy ngày có thể trì niệm danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng đủ một vạn lần trở lên. Những

người như thế sau khi mãn báo thân này, trong nghìn vạn đời sau, thường sinh vào nhà tôn quý, trọn chẳng chịu nỗi khổ trong ba đường ác nữa.

Lại này nữa Phổ Quảng! Ở đời vị lai sau trong cõi Diêm Phù Đề, người từ dòng tộc cao sang như Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, quan lại, trưởng giả, cư sĩ cho đến thường dân, có con mới sinh, thì trong vòng bảy ngày đầu, hãy sớm vì đứa trẻ đó mà đọc tụng Kinh điển chẳng thể nghĩ bàn này và có thể niệm danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng đủ số một vạn lần trở lên, thì đứa trẻ mới sinh đó dù trai hay gái, nếu đời trước có nghiệp ác, thì đều được giải trừ, lại thêm bình an, mạnh khỏe, dễ nuôi, thọ mạng tăng trưởng. Nếu đứa trẻ mới sinh kia sẵn có phúc đời trước, nương theo phúc mà thọ sinh, thì đời nó càng được an vui và sống lâu hơn.

Lại nữa này Phổ Quảng! Nếu chúng sinh trong đời vị lai, mỗi tháng vào ngày mồng Một, mồng Tám, Mười Bốn, Rằm, Mười Tám, Hai Mươi Ba, Hai Mươi Bốn, Hai Mươi Tám, Hai Mươi Chín, cho đến ngày Ba Mươi, trong mười ngày trai ấy, là những ngày các nghiệp tội kết tập, phán định nặng, nhẹ, bởi thế nên chúng sinh phải dứt ác làm lành.

Vì chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề, dấy tâm khởi ý, nói năng hành động, thảy đều là nghiệp nhân, phần lớn không gì chẳng phải là tội, huống chi lại còn buông lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ ... gây ra trăm nghìn thứ, kết thành bao tội lớn.

Nếu chúng sinh kia có thể trong mười ngày trai ấy, đối trước tượng của Phật, Bồ Tát, và các vị Hiền Thánh đọc một biến Kinh này, thì bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc xung quanh, trong một trăm do-tuần, không có các tai nạn, và những người sống trong nhà ấy, dù lớn hay bé, trong hiện tại và vị lai, trong trăm nghìn năm, vĩnh viễn lìa khỏi đường ác. Người nào có thể trong mười ngày trai, thường tụng Kinh này mỗi ngày một biến, thì trong đời này cả nhà người ấy sẽ không bị bệnh tật ngang trái, áo cơm sung túc.

Vì thế Phổ Quảng, hãy nên biết Bồ Tát Địa Tạng có trăm nghìn vạn ức sức đại uy thần và sự lợi ích chẳng thể diễn tả như thế đó, dù trải qua nhiều kiếp, kể chẳng hết được. Chúng sinh cõi Diêm Phù Đề có nhân duyên rất lớn với vị Đại Sĩ này. Các chúng đó khi được nghe danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng, thấy tượng Bồ Tát Địa Tạng, cho đến nghe

Kinh này được ba chữ, năm chữ, hoặc một bài kệ, một đoạn Kinh, thì ngay trong đời hiện tại này được an lạc thù thắng nhiệm mầu, trong trăm nghìn vạn đời tương lai, thường được thân đoan chính đẹp đẽ, được sinh vào nhà tôn quý".

Bồ Tát Phổ Quảng nghe Như Lai xưng dương, tán thán Bồ Tát Địa Tạng xong, liền quỳ xuống, chắp tay cung kính mà bạch Phật rằng: "Kính thưa đức Thế Tôn! Từ lâu con đã biết vị Đại Sĩ này có thần lực và đại thệ nguyện lực chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể diễn tả hết. Nhưng vì muốn cho chúng sinh trong đời vị lai lợi ích, được nghe chính Như Lai nói ra các công đức của Địa Tạng Đại Sĩ, thì liền khởi lòng tin, cho nên con mới thỉnh vấn đức Thế Tôn. Kính thưa đức Thế Tôn, nay con xin cung kính lĩnh thụ. Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn bảo cho, Kinh này tên là gì, chúng con lưu truyền Kinh này như thế nào, cách thủ hộ Kinh này ra sao?"

Đức Phật bảo với Bồ Tát Phổ Quảng rằng: "Kinh này có ba tên.

Một là, **Kinh Bản Nguyện của Bồ Tát Địa Tạng.**

Hai là, **Kinh Bản Hạnh của Bồ Tát Địa Tạng.**

Ba là, **Kinh Năng Lực Hạnh Nguyện của Bồ Tát Địa Tạng.**

Cả ba danh hiệu ấy đều căn cứ vào thệ nguyện trọng đại và ích lợi rộng lớn cho chúng sinh của Địa Tạng Đại Sĩ đã phát ra từ bao kiếp lâu xa. Vì lý do ấy, các Ông hãy thể theo đại nguyện như vậy mà lưu thông, truyền bá Kinh này, vì sức của Kinh này hay cứu đời thoát khổ."

Ngài Phổ Quảng nghe xong, chắp tay, cung kính đỉnh lễ mà lui về chỗ của mình.

PHẨM THỨ BẢY: LỢI ÍCH CHO KẺ CÒN LẪN NGƯỜI MẤT

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Địa Tạng Ma Ha Tát bạch với đức Phật rằng: "Kính thưa đức Thế Tôn! Con thấy chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề, khởi tâm dấy niệm, không gì chẳng phải là tội. Khi gặp pháp sự thiện lợi, thì họ phần nhiều thối thất tâm tốt ban đầu; còn nếu gặp duyên sự bạo ác, thì ác lại càng tăng thêm. Những chúng sinh như thế, ví như đi trong bùn lầy, lại còn vác đá nặng, càng lúc càng nặng hơn, bước chân càng lún sâu, càng lúc càng khốn đốn.

Chúng sinh đó nếu gặp bậc Thiện tri thức, thì được bậc Thiện tri thức thương tình vác bớt phần nào, hoặc vác giúp hết toàn bộ cho. Bậc Thiện tri thức ấy có sức khỏe phi thường, lại luôn nâng đỡ, khiến người ấy vững chân. Khi ra khỏi bùn lầy tới chỗ đất bằng phẳng rồi, bậc Thiện tri thức bèn khuyên người ấy hãy tỉnh ngộ, biết đó là con đường hiểm ác, đừng có đi vào đó nữa.

Kính thưa đức Thế Tôn! Chúng sinh ở thế gian, thường huân tập thói ác, bắt đầu chỉ mảy may nhỏ, rồi dần dần nhiều đến vô lượng. Những chúng sinh đã nhiễm nhiều thói ác như thế, đến khi lâm chung,

con trai, con gái, hoặc cha mẹ, quyến thuộc hãy tạo phúc để giúp cho lộ trình phía trước hay đời sau của họ:

Hoặc treo phan, lọng, thắp đèn, đọc tụng tôn Kinh, hoặc cúng dàng tượng Phật và tượng Bồ Tát, cho đến trì niệm danh hiệu của Phật, Bồ Tát, và Bích Chi Phật, sao cho một danh, một hiệu lọt vào nhĩ căn của người lâm chung, hay khiến cho thần thức của người lâm chung nghe được. Những người ấy do ác nghiệp đã tạo, xét theo quả báo cảm vời, ắt đọa trong đường ác. Nhưng do nhờ có họ hàng, quyến thuộc đã vì người lâm chung mà tạo nhân duyên Thánh đạo ấy, nên các tội khổ của người lâm chung kia thảy đều tan biến được cả.

Hoặc trong vòng bốn mươi chín ngày sau khi người kia chết, quyến thuộc và họ hàng vì người kia rộng làm các điều thiện, việc phúc thì có thể khiến cho người kia xa lìa đường ác, được sinh lên cõi trời, sinh trong cõi người, hưởng sự vui thù thắng nhiệm màu. Và quyến thuộc hiện tại của người kia cũng được lợi ích vô lượng.

Con nay đối trước đức Phật Thế Tôn, và trời rồng, tám bộ, cùng với nhân, phi nhân v.v... khuyên chúng sinh cõi Diêm Phù Đề, hễ khi có người mất,

hãy cẩn thận đừng giết hại, chớ gây tạo các ác duyên, cũng đừng cúng tế quỷ thần, cầu cúng ma quái.

Vì sao lại như vậy? Bởi giết hại, cho đến cúng lễ quỷ thần, chẳng có mảy may sự lợi ích nào cho người chết cả, mà chỉ kết thêm tội báo, tăng thêm nghiệp duyên ràng buộc người chết ấy. Giả sử như nhờ phúc đời này hoặc đời sau mà người đó có phần đắc Thánh quả, được sinh lên cõi trời hay sinh trong cõi người, nhưng do lúc lâm chung, bị các quyến thuộc tạo cái nhân ác ấy, người mạng chung ấy sẽ bị phiền lụy phải đối chất, chậm sinh vào chốn lành. Huống chi người sắp mạng chung, lúc sống chưa hề có chút thiện căn nào, xét theo nghiệp, sẽ tự thọ thân trong đường ác, chịu khổ báo vô cùng. Hàng quyến thuộc kia sao nỡ nhẫn tâm giết hại, đem báo nghiệp tăng nặng thêm cho người thân của mình?

Cũng ví như có người đi trên đoạn đường xa, cạn hết lương thực đã ba ngày, lại mang vác đồ vật nặng hơn trăm cân, bỗng gặp người họ hàng nhờ mang thêm ít món đồ nữa, khiến cho người ấy càng khốn đốn, nặng nề hơn.

Kính thưa đức Thế Tôn! Con thấy chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề, nếu làm được việc thiện như lời đức Phật dạy, dù chỉ là một việc nhỏ như một sợi lông, một giọt nước, một hạt cát, một hạt bụi, thì người đó cũng tự đạt được lợi ích.

Khi Bồ Tát Địa Tạng vừa nói lời ấy, thì trong hội có một vị trưởng giả, tên là Đại Biện. Vị trưởng giả này đã tu chứng quả vị Vô Sinh từ lâu, vì lòng thương chúng sinh, nên hiện thân trưởng giả để hóa độ chúng sinh khắp mười phương thế giới.

Ông Trưởng giả chắp tay, cung kính, hỏi Bồ Tát Địa Tạng rằng: "Thưa Đại Sĩ! Chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề này sau khi mạng chung, các quyến thuộc lớn nhỏ vì người chết ấy mà tu các công đức, cho đến sắp đặt cỗ chay, tạo các nhân lành, thì người mạng chung có được lợi ích to lớn và giải thoát hay chăng?"

Bồ Tát Địa Tạng đáp rằng: "Này Ông Trưởng giả! Tôi nay vì tất cả chúng sinh trong đời hiện tại và vị lai, nương theo oai lực của Phật mà lược nói về chuyện ấy.

Này ông Trưởng giả! Các chúng sinh trong đời hiện tại và vị lai, lúc sắp mạng chung mà được nghe danh hiệu của một vị Phật, một vị Bồ Tát,

hoặc một vị Bích Chi Phật, thì bất luận là có tội hay không có tội, thảy đều được lợi ích chẳng thể nghĩ bàn và đều được siêu thoát cả.

Nếu có người nam hay người nữ nào, lúc sống chẳng tu nhân lành, mà lại tạo nhiều nghiệp tội, sau khi mạng chung, quyến thuộc lớn nhỏ vì người chết ấy mà tạo phúc, làm tất cả việc về Thánh đạo, như cúng dàng Tam Bảo, xây dựng chùa tháp Phật, ấn tống tam tạng kinh điển để lưu thông, khiến cho khắp trời, người đều được lợi ích lớn. Nếu đem công đức của tất cả những Thánh sự đó hồi hướng cho người đã mất kia, thì trong bảy phần công đức, người chết nhờ được một phần, còn sáu phần công đức thuộc về thân quyến lo tạo phúc lành đó.

Bởi vì thế cho nên những người thiện nam cùng thiện nữ ở hiện tại và vị lai, đang trong lúc tai nghe thông tỏ, thân thể mạnh mẽ, nên cố gắng mà tự tu tập các việc lành, đừng để cho thời gian mau trôi vùn vụt, thì được hưởng trọn phần công đức, phúc đức đã tu.

Con quỷ dữ vô thường chết chóc kia không hẹn mà đến bất kỳ lúc nào. Khi thân chết đi, thần thức vơ vẩn mịt mờ, chưa rõ là chịu tội hay hưởng phúc,

trong bốn mươi chín ngày như ngây như dại, hoặc ở các ty sở để phân định nghiệp quả nặng nhẹ, sau khi phân định xong thì cứ y theo nghiệp mà thọ lấy quả báo. Trong lúc chưa biết ra làm sao đó, thì thần thức hoang mang và sợ hãi, chìm sâu vào nghìn muôn sầu khổ, huống hồ là phải bị đọa vào các ác đạo.

Thần thức người chết khi chưa được thọ sinh, trong bốn mươi chín ngày, ý nghĩ này liên tiếp ý nghĩ khác, luôn luôn mong ngóng hàng cốt nhục tu tạo phúc lành để cứu vớt cho. Qua khỏi bốn mươi chín ngày thì cứ theo nghiệp mà thọ lấy quả báo. Người chết đó, nếu mang nghiệp dữ thì trải qua hàng trăm hàng ngàn năm cũng chưa có cái ngày thoát khỏi; còn nếu là kẻ phạm năm tội Vô Gián thì phải bị đọa vào đại địa ngục A Tỳ, chịu mãi những sự thống khổ, chịu đủ mọi thứ cực hình trong ngàn kiếp muôn kiếp, không có ngày nào được thoát khỏi."

Lại vầy nữa, này ông Trưởng Giả! Những người nghiệp dữ như thế sau khi mạng chung, hàng quyến thuộc vì người ấy sắp đặt cơm chay cúng dàng để giúp thêm phúc lành cho người đó, thì sau khi nấu xong cỗ chay, hay lúc chư Tăng chưa thọ

trai xong, đừng để vung vãi trên đất nước gạo, lá rau .... Nếu chưa dâng cúng Phật, Bồ Tát và chư Tăng, thì không được ăn trước, hoặc liếm láp nếm thăm. Nếu đồ ăn thức uống không được tinh sạch kỹ lưỡng, hoặc ăn trước khi cúng, thì người chết kia chẳng được mảy phúc nào cả. Nếu có thể cẩn trọng giữ gìn tinh sạch, nhất tâm đem dâng cúng Phật, hiến Tăng, thì trong bảy phần công đức, người chết hưởng được một phần.

Này ông Trưởng Giả! Vì thế nên những chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề, nếu vì cha mẹ, quyến thuộc mà làm cỗ chay cúng dàng, thì phải dốc hết lòng thành, chí tâm cầu khẩn. Nếu làm được như vậy, thì kẻ còn người mất, tất cả đều được lợi ích, công đức chẳng nghĩ bàn."

Lúc ngài Địa Tạng nói lời này, tại cung trời Đao Lợi có nghìn muôn ức na-do-tha quỷ thần cõi Diêm Phù Đề đều phát đại Bồ Đề tâm vô lượng. Ông Trưởng Giả Đại Biện vô cùng hoan hỉ, đỉnh lễ mà lui về chỗ của mình.

PHẨM THỨ TÁM: VUA DIÊM LA TÁN THÁN

Lúc đó, trong dãy núi Thiết Vi có vô lượng Quỷ Vương cùng với Vua Diêm La lên cung trời Đao Lợi đi đến chỗ đức Phật. Các vị Quỷ vương đó là: Ác Độc Quỷ vương, Đa Ác Quỷ vương, Đại Tranh Quỷ vương, Bạch Hổ Quỷ vương, Huyết Hổ Quỷ vương, Xích Hổ Quỷ vương, Tán Ương Quỷ vương, Phi Thân Quỷ vương, Điện Quang Quỷ vương, Lang Nha Quỷ vương, Thiên Nhãn Quỷ vương, Đạm Thú Quỷ vương, Phụ Thạch Quỷ vương, Chủ Hao Quỷ vương, Chủ Họa Quỷ vương, Chủ Phúc Quỷ vương, Chủ Thực Quỷ vương, Chủ Tài Quỷ vương, Chủ Súc Quỷ vương, Chủ Cầm Quỷ vương, Chủ Thú Quỷ vương, Chủ Mị Quỷ vương, Chủ Sản Quỷ vương, Chủ Mạng Quỷ vương, Chủ Tật Quỷ vương, Chủ Hiểm Quỷ vương, Tam Mục Quỷ vương, Tứ Mục Quỷ vương, Ngũ Mục Quỷ vương, Kỳ Lợi Thất Vương, Đại Kỳ Lợi Thất Vương, Kỳ Lợi Xoa Vương, Đại Kỳ Lợi Xoa Vương, A Na Tra Vương, Đại A Na Tra Vương. Những vị Đại Quỷ Vương như thế, đều đi cùng với quyến thuộc là trăm nghìn muôn vạn ức Tiểu Quỷ Vương, ai nấy cũng đều có chức trách, chủ trị các sự việc trong cõi Diêm Phù Đề.

Các vị Quỷ Vương đó và Vua Diêm La nương sức uy thần của đức Phật và oai lực của ngài Bồ Tát Địa Tạng, cùng nhau đến được cung trời Đao Lợi, đứng về một phía.

Bấy giờ, Vua Diêm La quỳ gối chắp tay bạch với đức Phật rằng: "Kính thưa đức Thế Tôn! Nay chúng con cùng các vị Quỷ Vương, nương sức uy thần của đức Phật và oai lực của ngài Bồ Tát Địa Tạng, lại nhờ nhân duyên xưa, gieo trồng thiện căn, thì mới đến được Pháp hội đây, giữa cung Trời Đao Lợi. Nay chúng con có chút hoài nghi nhỏ, dám xin thỉnh vấn đức Thế Tôn, cúi xin đức Thế Tôn từ bi, thương xót vì chúng con mà chỉ dạy cho".

Đức Phật liền bảo Vua Diêm La rằng: "Cho phép ông hỏi, Ta sẽ vì Ông mà nói rõ".

Khi ấy, Vua Diêm La chiêm ngưỡng và đỉnh lễ đức Thế Tôn, rồi xoay qua nhìn Bồ Tát Địa Tạng, sau đó quay lại chắp tay cung kính bạch với đức Phật rằng: "Kính thưa đức Thế Tôn! Con thấy ngài Bồ Tát Địa Tạng ở trong sáu đường dùng trăm nghìn phương chước để cứu độ những chúng sinh chịu tội khổ, trải qua bao vi trần kiếp, chưa từng thấy mỏi mệt. Ngài Bồ Tát Địa Tạng đây có sức thần rộng lớn không thể nghĩ bàn được như thế,

nhưng vì sao chúng sinh vừa được thoát khỏi tội báo, mà chẳng bao lâu sau, lại đọa vào ác đạo? Bạch đức Thế Tôn! Ngài Bồ Tát Địa Tạng đã có thần lực chẳng thể nghĩ bàn như thế, nhưng vì cớ sao chúng sinh chẳng chịu nương về đường lành, vĩnh viễn thoát ly các khổ trong sáu đường? Cúi xin đức Thế Tôn dạy rõ việc đó cho chúng con".

Đức Phật bảo Vua Diêm La rằng: "Chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề, tính tình thường ương ngạnh, khó dạy dỗ, uốn nắn. Ngài Bồ Tát Địa Tạng đây trong trăm nghìn kiếp, dùng các phương tiện khéo để dẫn dắt và cứu vớt từng người một, chỉ mong họ sớm được giải thoát. Những kẻ mang nghiệp tội báo, dù đọa vào nẻo đường rất dữ đi nữa, Bồ Tát Địa Tạng dùng sức phương tiện bạt trừ tội căn, nhổ sạch cội gốc ác nghiệp là tam độc, khiến cho họ biết được những chuyện thuộc về đời trước.

Nhưng tại vì chúng đó kết sử và tập khí ác nặng nề, nên vừa ra khỏi ác đạo, đã quay trở vào ngay, khiến cho Ngài Bồ Tát Địa Tạng phải trải qua nhiều số kiếp nhọc nhằn lo lắng để hóa độ chúng đó. Ví như có người mê, đi lạc vào con đường hiểm nạn. Con đường chết chóc đó có rất nhiều ác quỷ, Dạ

Xoa, cùng hổ báo, sài lang thú dữ, rắn độc, bọ cạp ... Kẻ mê như thế ở trong đường hiểm chừng giây lát nữa tất sẽ bị mất mạng. Nhưng may có một vị Thiện tri thức, có sức thần thông lớn, có thể ngăn trừ được thú dữ và các độc hại, cho đến quỷ Dạ Xoa ... chợt gặp người mê lạc đường kia đương muốn đi thẳng vào con đường hung hiểm, bèn vội bảo rằng: "Ô hay, này ông kia, có duyên sự gì mà vào con đường này? Ông có pháp thuật lạ gì có thể ngăn trừ các sự độc hại chăng?".

Người lạc đường kia bỗng nghe lời hỏi trên, mới biết là ác đạo, vội lui trở lại, mong thoát khỏi con đường hiểm nạn đó. Vị Thiện tri thức bèn cầm tay dìu dắt, dẫn người kia ra khỏi đường hiểm nguy, tránh khỏi các thứ ác độc, đến nơi con đường tốt lành, làm cho được an ổn, rồi bảo rằng: "Này người lạc đường! Từ nay về sau chớ có đi vào con đường hiểm nạn đó nữa. Ai mà vào con đường nguy hiểm đó, rất khó thoát ra được, lại còn tổn hại tính mạng".

Người lạc đường ấy sinh tâm cảm kích sâu nặng. Lúc từ biệt, vị Thiện tri thức lại dặn thêm: "Nếu thấy người thân kẻ quen và những người đi đường, dù là trai hay gái, thì hãy bảo cho họ biết

con đường đó có rất nhiều sự độc hại, vào đó tất sẽ bị tổn tính mạng, chớ để cho những người ấy tự vào chỗ chết!”

Bồ Tát Địa Tạng trọn đủ lòng đại từ bi và sức uy thần lớn, cứu vớt chúng sinh chịu tội khổ ra khỏi đường dữ, khiến cho các chúng sinh biết bỏ ác làm lành, được sinh lên cõi trời, cõi người để hưởng lấy sự vui sướng tốt đẹp. Những chúng sinh tội khổ kia biết cái khổ đường dữ, nên thoát được rồi thì không còn dám trở lại. Như kẻ lạc đường, đi lầm vào đường hiểm, gặp Thiện tri thức dẫn dắt ra khỏi, thì không đi vào lại con đường hiểm nạn nữa. Gặp người khác, lại khuyên họ đừng vào, tự nói chính mình do mê muội nên vào đó, nay đã được giải thoát rồi, chẳng còn vào nữa.

Nếu kẻ lạc đường kia, vừa thoát ra, rồi lại bước vào, tức là chưa hết mê lầm, nên đã không nhớ trước kia đã từng rơi lạc vào con đường hiểm, đến nỗi tự chuốc lấy cái chết. Khác nào những kẻ sa vào đường dữ, được Địa Tạng Đại Sĩ dùng năng lực phương tiện cứu cho thoát khỏi, sinh lên cõi trời, hay sinh vào cõi người, nhưng sau đó lại tiếp tục sa vào ác đạo.

Giống như bậc chân tu, trì giới và tinh tiến, tu tập các thiện pháp, thiền định cùng trí tuệ, tất sẽ xa đường ác, sẽ đạt được Niết Bàn, khi được Niết Bàn rồi, không bị tái sinh nữa. Chỉ có kẻ ương ngạnh, cống cao và ngã mạn, chẳng tin có nhân quả, tội phúc, chẳng y chỉ lời Bồ Tát Địa Tạng, chẳng tin theo lời Phật, kết nghiệp dữ quá nặng, thì vừa mới được cứu ra, liền lại tạo ác ngay, bởi vì thế cho nên lại bị đọa đường ác, khổ đau thật lâu dài, không lúc nào được thoát khỏi".

Lúc bấy giờ, Ác Độc Quỷ Vương liền từ chỗ ngồi cung kính chắp tay mà thưa với Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Chúng con là hàng Quỷ Vương số đông nhiều vô lượng, ở trong cõi Diêm Phù Đề, hoặc có Quỷ chỉ thích làm việc thiện giúp đời, hoặc lại có Quỷ chuyên làm ác hại người, mỗi mỗi đều có nhiều sự khác biệt. Nhưng vì nghiệp báo của chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề, quyến thuộc chúng con đi khắp các thế giới làm ác nhiều, làm thiện ít.

Khi đi qua sân nhà người, hoặc thành ấp, xóm làng, trại vườn, buồng, nhà, nếu thấy trong đó có người trai kẻ gái nào tu được chút phúc lành bằng cọng lông sợi tóc, cho đến treo một lá phan, một

bảo cái, hoặc cúng dàng chút hương, chút hoa, cúng dàng tượng Phật cùng tượng Bồ tát, hoặc đọc tụng tôn Kinh, một câu kinh, một bài kệ, thì Quỷ Vương chúng con sẽ kính lễ người ấy như kính lễ các đức Phật ở mười phương thuở quá khứ, hiện tại và vị lai.

Chúng con sắc truyền các vị tiểu Quỷ có oai lực lớn, và các thần có phần chức trách về đất đai đó, đều phải hộ trì, bảo vệ che chở người ấy, còn chẳng để việc dữ và việc ngang trái, bệnh dữ và bệnh ngang trái, cho đến những việc chẳng vừa ý toại lòng đến gần khu nhà cửa, ruộng vườn của người đó, huống hồ là để cho xâm nhập vào cửa ngõ ư".

Lúc ấy, đức Phật liền khen Quỷ Vương rằng: "Lành thay! Lành thay! Các ông và quyến thuộc, cùng các Vua Diêm La có thể ủng hộ các thiện nam, thiện nữ như thế! Hôm nay trong hội này, Như Lai nay cũng bảo các vị trời Phạm Vương, Đế Thích hộ trì, bảo vệ các ông".

Khi Đức Phật nói lời ấy xong, trong Pháp hội có một vị Quỷ Vương tên là Chủ Mạng cung kính chắp tay bạch Phật rằng: "Kính thưa đức Thế Tôn! Nghiệp duyên của con là cai quản về số mạng, tuổi thọ của chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề, khi sinh

khi tử con đều coi xét cả. Bản nguyện của con thì rất muốn đem lại lợi ích cho chúng sinh. Nhưng vì chúng sinh không hiểu ý con, nên khi sinh, khi tử đều không được an ổn. Vì sao lại như thế?

Người trong cõi Diêm Phù Đề, không luận là con trai hay con gái, khi sắp sinh hay mới sinh xong chỉ nên làm việc lành để tăng trưởng công đức, thêm sự lợi ích cho nhà cửa, thì tự nhiên thần Thổ Địa và quỷ thần khu vực họ ở sẽ vô cùng hoan hỉ, ủng hộ cho cả mẹ lẫn con đều được yên vui, ích lợi đến cả quyến thuộc.

Lúc đã hạ sinh rồi, thì nên cẩn thận, tránh sự sát sinh để kiếm vị tươi ngon từ máu thịt cho người sản mẫu ăn, hay cùng nhóm họp họ hàng quyến thuộc để uống rượu ăn thịt, đàn ca, khiến mẹ con tổn phúc. Vì sao lại như thế? Vì rằng lúc sinh sản nguy hiểm đó có vô số loài ác quỷ, Võng, Lượng cùng ma quái Tinh Mị muốn ăn uống máu huyết hôi tanh của mẹ con người đó. Con sớm đã sai các vị thần linh xá trạch, Thổ Địa bảo hộ mẹ con người ấy, yên lành để sinh nở, được mẹ tròn con vuông. Những người ấy thấy mình hưởng phúc, bình yên vui vẻ, thì đáng lẽ nên làm việc phúc lành để đáp tạ công ơn Thổ Địa, thần linh ở đó, đằng này trái lại,

ngạo ngược giết hại các loài sinh linh khác để tiệc tùng uống ăn, làm tăng thêm sự ác, vì lẽ này, mẹ con người mới sinh nở kia đương nhiên phải tự thọ lấy tai vạ do người thân tạo tác, mẹ con đều bị tổn hại.

Lại nữa, Bạch đức Thế Tôn. Người trong cõi Diêm Phù Đề đến lúc mạng chung, không luận là người lành hay kẻ ác, con cũng đều muốn cho họ không bị đọa lạc vào chốn ác đạo, huống chi là người lúc sinh tiền biết tu tạo phúc lành, gián tiếp tăng thêm năng lực cho con.

Trong cõi Diêm Phù Đề, những người làm lành đến lúc mạng chung còn có trăm nghìn ác quỷ thần, hoặc biến ra hình cha mẹ, nhẫn đến hóa làm người thân quyến, bạn bè dẫn dắt thần hồn người chết đọa lạc vào chốn ác đạo, huống chi chính người ấy lúc sinh tiền đã sẵn tạo nghiệp ác, thì nghiệp tự cuốn đi.

Kính bạch đức Thế Tôn! Những kẻ nam người nữ ở cõi Diêm Phù Đề, lúc lâm chung thì thần thức bị mê man, không biện được lẽ lành điều dữ, cho đến mắt cùng tai không còn thấy nghe gì hết. Hàng thân quyến của người lâm chung đó nên cố gắng làm việc hiến cúng lớn, như kiến lập đàn tràng,

tụng đọc tôn Kinh, bố thí và cúng dàng, phóng sinh cứu mạng, trì niệm danh hiệu của Phật, Bồ Tát. Tu tạo nhân duyên phúc lành như thế thì có thể giúp cho người chết thoát khỏi chốn ác đạo, các thứ ma, quỷ, ác thần thảy đều phải lui tan cả hết.

Kính bạch đức Thế Tôn! Tất cả chúng sinh lúc lâm chung, nếu được nghe danh hiệu của một đức Phật, hoặc được nghe danh hiệu của một Bồ Tát, hoặc nghe một câu Kinh, một bài kệ Đại Thừa, con xem xét thấy những người ấy được phúc báu vô lượng, trừ năm trọng tội đọa vào ngục Vô Gián và nghiệp dữ sát hại, thì các nghiệp tội nhỏ hơn làm họ đáng lẽ bị đoạ vào trong đường ác, thảy đều tiêu trừ, giúp họ thoát khỏi các ác đạo.

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo với Chủ Mạng Quỷ Vương rằng: "Ông vì có lòng đại từ bi nên có thể phát ra lời thệ nguyện trọng đại, nguyện ở trong sinh tử mà hộ vệ chúng sinh. Trong đời sau này, có kẻ nam người nữ nào ở trong lúc sinh lúc tử, ông chớ quên lãng lời nguyện trên đó, hãy hộ vệ cho họ trong những lúc ấy thoát khỏi tai họa, khiến cho các chúng sinh ấy biết lìa các việc ác, làm các việc thiện, mãi mãi được an vui".

Chủ Mạng Quỷ Vương bạch với Đức Phật rằng: "Kính bạch đức Thế Tôn, xin đức Thế Tôn chớ lo! Con xin nguyện trọn đời, trong mỗi niệm luôn luôn ủng hộ cho chúng sinh ở cõi Diêm Phù Đề, nếu biết bỏ việc ác, chăm tu các điều thiện, thì lúc sinh lúc tử thảy đều được an vui cả. Chỉ trông mong các chúng sinh trong lúc sinh hay lúc tử, tin theo lời của con đã nói trên thì không ai là không thoát khỏi tai họa, không ai không được lợi ích lớn lao".

Bấy giờ đức Phật bảo với ngài Bồ Tát Địa Tạng rằng: "Vị đại Quỷ Vương cai quản về tuổi thọ của mọi người đây, đã từng trải qua trăm nghìn đời làm Đại Quỷ Vương, ủng hộ chúng sinh trong lúc sinh cùng khi tử. Đó là bậc Bồ Tát Đại Sĩ vì lòng từ bi phát nguyện hiện thân Đại Quỷ Vương, chứ thực không phải nghiệp mà bị đọa vào loài Quỷ. Từ đây trở về sau một trăm bảy mươi kiếp, ông đó sẽ tu hành được thành Phật, hiệu là Vô Tướng Như Lai, kiếp tên là An Lạc, cõi nước của Phật tên là Tịnh Trụ, thọ mạng của đức Phật đó đến số kiếp không thể tính đếm được.Này Bồ Tát Địa Tạng! Công việc của vị đại Quỷ Vương đó đem lợi ích cho đời, thật không thể nghĩ bàn. Chúng Trời cùng người được vị ấy độ thoát cũng đến số không thể hạn lượng".

PHẨM THỨ CHÍN: XƯNG DƯƠNG DANH HIỆU CHƯ PHẬT

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Địa Tạng Ma Ha Tát liền bạch với đức Phật rằng: "Kính thưa đức Thế Tôn! Con nay vì chúng sinh trong đời vị lai, xin nói rõ đến một sự lợi ích. Trong lúc sống hay lúc chết, sự ấy giúp cho chúng sinh có được lợi ích to lớn. Kính mong đức Thế Tôn cho phép con nói về sự ấy".

Đức Phật bảo Bồ Tát Địa Tạng: "Nay Ông phát tâm, khởi lòng đại từ đại bi, muốn cứu vớt tất cả chúng sinh chịu tội khổ trong sáu đường, mà diễn nói sự chẳng thể nghĩ bàn, thì bây giờ chính đã phải lúc, vậy ông nên sớm nói ra. Giả sử Ông có thể sớm hoàn tất bản nguyện của mình, Ta dẫu có nhập Niết Bàn cũng không phải lo âu cho tất cả chúng sinh ở hiện tại và vị lai nữa."

Bồ Tát Địa Tạng bạch với đức Phật rằng: "Kính thưa đức Thế Tôn! Vô lượng a-tăng-kỳ kiếp trong đời quá khứ, có Phật xuất thế, hiệu là Vô Biên Thân Như Lai. Nếu có nam tử, nữ nhân nào nghe được danh hiệu của đức Phật ấy, tạm sinh lòng cung kính, thì nghiệp chướng liền tiêu, thoát được các khổ đau trong bốn mươi kiếp. Huống chi còn biết tô vẽ, sơn, tạc hình tượng Phật, chiêm bái cúng

dàng tán thán đọc tụng Kinh, người này được vô lượng vô biên phúc báo.

Lại hằng hà sa kiếp về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Bảo Thắng Như Lai. Nếu có nam tử, nữ nhân nào được nghe danh hiệu của đức Phật ấy, phát tâm quy y với Phật trong khoảng gảy móng tay, thì người này sẽ không còn thoái chuyển nơi đạo Vô Thượng.

Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Ba Đầu Ma Thắng Như Lai. Nếu có nam tử, nữ nhân nào nghe đến danh hiệu của đức Phật ấy thoảng qua tai, người này sẽ được một nghìn lần sinh lên sáu tầng trời cõi Dục Giới, huống chi là chí tâm trì niệm danh hiệu đức Phật đó.

Lại không thể nói hết, không thể nói hết a-tăng-kỳ kiếp về thuở quá khứ có đức Phật ra đời, hiệu là Sư Tử Hống Như Lai. Nếu có nam tử, nữ nhân nào nghe đến danh hiệu của đức Phật ấy, mà phát tâm quy y dẫu chỉ trong chốc lát thôi, người này sẽ được gặp vô lượng các đức Phật xoa đầu thọ ký.

Lại trong quá khứ, có đức Phật xuất thế, hiệu là Câu Lưu Tôn Như Lai. Nếu có nam tử, nữ nhân nào nghe đến danh hiệu của đức Phật ấy, mà chí tâm chiêm bái hoặc tán thán, thì người này sẽ ở trong

pháp hội của một nghìn đức Phật thuộc Hiền Kiếp, làm vị Đại Phạm Vương, được sự thọ ký tối thượng.

Lại trong quá khứ, có đức Phật xuất thế, hiệu là Tỳ Bà Thi Như Lai. Nếu có nam tử, nữ nhân nào được nghe danh hiệu của đức Phật ấy, thì không bị đọa vào đường ác trong một thời gian rất lâu dài, thường được sinh lên cõi trời, sinh trong cõi người, hưởng lấy sự yên vui nhiệm mầu.

Lại trong vô lượng vô số hằng hà sa kiếp trong thủa quá khứ, có đức Phật xuất thế, hiệu là Bảo Thắng Như Lai. Nếu có nam tử, nữ nhân nào nghe đến danh hiệu đức Phật ấy, thì vĩnh viễn chẳng đọa vào ác đạo, thường ở trên cõi trời, hưởng sự vui thù thắng vi diệu.

Lại trong quá khứ, có đức Phật xuất thế, hiệu là Bảo Tướng Như Lai. Nếu có nam tử, nữ nhân nào nghe đến danh hiệu đức Phật ấy mà sinh lòng cung kính, người ấy chẳng lâu sau sẽ đắc quả A La Hán.

Lại trong quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, có đức Phật xuất thế, hiệu là Ca Sa Tràng Như Lai. Nếu có nam tử, nữ nhân nào nghe đến danh hiệu đức Phật ấy, thì sẽ thoát khỏi tội trong một trăm đại kiếp sinh tử.

Lại về thủa quá khứ, có đức Phật xuất thế, hiệu là Đại Thông Sơn Vương Như Lai. Nếu có nam tử, nữ nhân nào nghe được danh hiệu đức Phật ấy, thì người đó sẽ được gặp hằng sa chư Phật quảng thuyết giáo pháp cho, quyết chắc thành tựu Bồ Đề.

Trong quá khứ có đức Tịnh Nguyệt Phật, đức Sơn Vương Phật, đức Trí Thắng Phật, đức Tịnh Danh Vương Phật, đức Trí Thành Tựu Phật, đức Vô Thượng Phật, đức Diệu Thanh Phật, đức Mãn Nguyệt Phật, đức Nguyệt Diện Phật... Các đức Như Lai như vậy nhiều đến số lượng không thể nói hết.

Tất cả chúng sinh trong thời hiện tại cùng thuở vị lai: hoặc là Trời, hoặc là người, hoặc người nam, hoặc người nữ, chỉ trì niệm được danh hiệu của một đức Phật thôi, sẽ được vô lượng công đức, nhiều chẳng thể nghĩ bàn, huống nữa là niệm được nhiều danh hiệu đức Phật. Các chúng sinh ấy lúc sống cũng như lúc chết, tự đạt được lợi ích to lớn, mãi mãi chẳng bị đọa vào ác đạo.

Nếu có kẻ sắp mạng chung, quyến thuộc trong nhà, dẫu chỉ một người, vì người bệnh ấy, lớn tiếng niệm danh hiệu một vị Phật, thì khi người đó chết đi, trừ năm tội Vô Gián, còn các nghiệp báo khác

đều tiêu trừ, được thác sinh về cõi lành. Năm tội lớn Vô Gián kia dầu rất nặng nề, đáng lẽ trải qua ức kiếp không ra khỏi quả khổ được, nhưng bởi lúc lâm chung, nhờ người khác vì kẻ đó mà xưng niệm danh hiệu của Phật, rồi đem hồi hướng cho, nên những tội nặng đó cũng lần lần tiêu tan hết. Huống là chúng sinh tự mình niệm được danh hiệu của Phật, người này được vô lượng phúc lành, trừ diệt vô lượng khổ.

KINH BẢN NGUYỆN CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG
HẾT QUYỂN TRUNG

Kinh Bản hạnh Địa Tạng,
Thệ nguyện lực rộng sâu,
Tay vàng nắm Minh Châu,
Tay vàng rung Tích Trượng
Thề độ hết chúng sinh,
Thoát nơi địa ngục khổ,
Tinh tấn phát lòng thành,
Sẽ thoát được trầm luân.
Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp. (3 lượt)
Nam mô Đại nguyện Địa Tạng Bồ Tát Ma ha Tát.
(3 lượt)   

KINH BẢN NGUYỆN CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG

QUYỂN HẠ



PHẨM THỨ MƯỜI: SO SÁNH NHÂN DUYÊN CÔNG ĐỨC CỦA SỰ BỐ THÍ

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Địa Tạng Ma Ha Tát, nương theo uy thần của đức Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chắp tay bạch với đức Phật rằng: "Kính thưa đức Thế Tôn! Con quán nghiệp đạo chúng sinh, so sánh sự bố thí thì thấy có nặng có nhẹ. Có người hưởng phúc trong một đời, có người hưởng phúc trong mười đời, hoặc hưởng phúc lợi lớn trong trăm đời, nghìn đời. Những sự ấy là như thế nào, cúi xin đức Thế Tôn dạy cho".

Bấy giờ, đức Phật bảo Bồ Tát Địa Tạng rằng: "Nay Ta ở trong toàn thể chúng hội nơi cung trời Đao Lợi sẽ nói rõ công đức ít, nhiều của việc bố thí trong cõi Diêm Phù Đề. Ông nay hãy lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà nói!".

Bồ Tát Địa Tạng bạch với đức Phật: "Con nghi chuyện ấy, nên rất muốn và thích được nghe".

Đức Phật bảo Bồ Tát Địa Tạng: "Trong cõi Diêm Phù Đề có quốc vương, tể phụ, quan lớn, đại thần, đại trưởng giả, đại Sát-đế-lợi, đại Bà-la-môn, cùng thứ dân, tôi tớ, sang hèn có khác nhau, tất cả những sự đó đều do tự mình trồng.

Nếu có vị quốc vương, đại thần ... gặp kẻ bần cùng hèn hạ nhất, cho đến những người già nua bệnh hoạn, tàn phế, ngọng, câm, điếc, ngây, không có mắt, đủ loại những người chẳng trọn vẹn như thế, mà sinh tâm đại từ bi, vui vẻ hạ mình xuống, tự tay đem của ra bố thí cho tất cả những người đó, lại dùng lời ôn hòa dịu dàng an ủi, thì các vị quốc vương, đại thần đó ... được vô lượng công đức, cũng giống như công đức cúng dàng cho hằng hà sa chư Phật vậy. Vì sao lại như thế? Chính bởi vị quốc vương, đại thần đó ... phát tâm đại từ bi đối với kẻ rất mực nghèo cùng và những người tàn tật kia. Vì có phúc lợi báo ứng như thế, những vị quốc vương, đại thần ... đó, trong trăm nghìn đời sau, thường được đầy đủ đồ thất bảo, huống là những thứ để thọ dùng như y phục, thực phẩm, và những thứ cần dùng khác.

Lại nữa này Địa Tạng! Trong đời sau, như có vị quốc vương, đại thần ... gặp chùa, tháp thờ Phật, hoặc hình tượng Phật, cho đến hình tượng Bồ Tát, Thanh Văn hay Bích Chi Phật, mà khởi lòng cung kính, đích thân tự sửa sang, cúng dàng bố thí, thì vị quốc vương, đại thần ... đó trong ba kiếp sẽ được làm vị trời Đế Thích, hưởng sự vui sướng màu

nhiệm thù thắng. Nếu có thể đem phúc lành bố thí đó mà hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, thì vị quốc vương, đại thần ... đó, trong mười kiếp thường được làm vị trời Đại Phạm Thiên Vương.

Lại nữa này Địa Tạng! Trong đời sau, như có vị quốc vương, đại thần ... gặp chùa tháp của đức Phật thuở trước, hoặc là kinh điển hay hình tượng Phật bị hủy hoại rách nát, mà phát tâm tu bổ lại, hoặc đích thân lo sửa sang, hoặc khuyến hóa một người cho đến trăm nghìn người cùng chung làm, rộng kết các thiện duyên, thì những bậc ấy trong đời được phúc báo vô lượng, trong trăm nghìn kiếp thường làm Vua Chuyển Luân, còn những người khác tùy hỷ, chung cùng làm việc đó, trong trăm nghìn đời thường làm vua nước nhỏ. Nếu quốc vương và những người ấy lại có thể đối trước chùa tháp Phật phát tâm hồi hướng công đức đó cho pháp giới chúng sinh, thì vị quốc vương đó cho đến tất cả mọi người đều viên thành sở nguyện, sẽ thành Phật cả, vì lẽ quả báo của sự hiến cúng như thế thật vô lượng vô biên.

Lại nữa này Địa Tạng! Trong đời sau, như có vị quốc vương, đại thần ... gặp những người già yếu tật bệnh, phụ nữ mới sinh nở, trong khoảng chừng

một niệm sinh lòng từ bi lớn đem thuốc men, thực phẩm, nhẫn đến chỗ ngủ nghỉ, làm cho những kẻ ấy được an vui, thì người bố thí ấy sẽ có phúc đức bất khả tư nghị, trong một trăm kiếp về sau thường làm Vua cõi Trời Tịnh Cư, trong hai trăm kiếp sau nữa làm Vua Trời cõi Lục Dục, khi công đức đầy đủ sẽ thành Phật, chứ không bao giờ còn sa vào đường dữ, cả trăm cả ngàn đời tai không nghe đến âm thanh đau khổ.

Lại này nữa Địa Tạng! Nếu trong đời vị lai, những vị quốc vương cùng đại thần ... làm được những sự bố thí như trên đây thì sẽ được vô lượng phúc lành. Nếu lại có thể đem phúc đức đó hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, thì không luận bố thí nhiều hay ít, tất cả những người đó rốt ráo sẽ thành Phật cả, huống gì là những quả báo trời Phạm Vương, trời Đế Thích, Vua Chuyển Luân. Vì lý do này, Bồ Tát Địa Tạng, Ông nên khuyến hóa tất cả chúng sinh nên học tập sự bố thí như thế.

Lại này nữa Địa Tạng! Trong đời sau, như có thiện nam, thiện nữ nào y theo giáo pháp của Như Lai mà gieo trồng chút ít căn lành chừng bằng cái lông, sợi tóc, hạt cát, mảy bụi, thì phúc báo của những người đó sẽ hưởng thụ không thể ví dụ thế

nào cho hết được.

Lại này nữa Địa Tạng! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam cùng người thiện nữ nào gặp hình tượng Phật, hình tượng Bồ Tát, hình tượng Bích Chi Phật, La Hán, hình tượng Vua Chuyển Luân mà cung kính cúng dàng, thì được vô lượng phúc lành, thường sinh ở cõi người, cõi trời hưởng sự vui thù thắng vi diệu. Nếu như lại có thể đem công đức ấy hồi hướng cho khắp pháp giới chúng sinh thì phúc lợi của người ấy không thể ví dụ nào cho được.

Lại này nữa Địa Tạng! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào gặp kinh điển Đại thừa hoặc nghe thấy một bài kệ, một câu kinh đủ nghĩa, mà thiết tha, phát tâm ân cần trân trọng cung kính ngợi khen, xưng tụng, thụ trì Kinh, đem truyền bá rộng khắp cho chúng sinh được biết, thì người ấy được quả báo lớn vô lượng vô biên. Nếu có thể đem phúc đức hồi hướng cho khắp pháp giới chúng sinh, thì phúc ấy chẳng thể sánh ví được.

Lại này nữa Địa Tạng! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào gặp chùa tháp thờ Phật, hoặc kinh điển Đại Thừa, nếu còn mới thì bố thí cúng dàng, chiêm ngưỡng, lễ lạy, khen ngợi,

chắp tay cung kính; nếu đã cũ kỹ hoặc hư hoại thì sửa sang tu bổ, chỉnh trang, hoặc riêng mình phát tâm, hoặc khuyên nhiều người khác cùng phát tâm. Những người chung sức như thế, trong ba mươi đời thường được làm tiểu quốc vương; còn vị chủ xướng thì thường làm Luân Vương, lại còn dùng thiện pháp mà giáo hóa các tiểu quốc vương.

Lại nữa này Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào y theo giáo pháp của Như Lai gieo trồng thiện căn, như bố thí cúng dàng, tu bổ chùa tháp, sửa sang kinh điển, cho dù việc nhỏ chỉ chừng bằng một sợi lông, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước...; những thiện sự như thế mà biết đem hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, thì công đức của người này sẽ là trong trăm nghìn đời đều được hưởng sự vui sướng vi diệu, tối thượng. Còn nếu như chỉ hồi hướng cho thân quyến trong gia đình hoặc cho lợi ích của bản thân, thì quả báo là sẽ được hưởng sự vui sướng trong ba đời, cứ thí xả một thì được báo đáp vạn lần trội hơn.

Cho nên, này Bồ Tát Địa Tạng! Những nhân duyên và phúc báo của sự bố thí là như thế!"

PHẨM THỨ MƯỜI MỘT: ĐỊA THẦN HỘ PHÁP

Lúc đó, Kiên Lao Địa Thần liền từ tòa ngồi đứng dậy bạch với đức Phật rằng: "Kính thưa đức Thế Tôn! Từ trước đến nay, con đã cung kính cúng dàng đỉnh lễ vô lượng các Đại Bồ Tát, đều là những bậc đại thần thông và trí tuệ không thể nghĩ bàn, quảng độ khắp mọi loài chúng sinh. Nhưng ngài Bồ Tát Địa Tạng đây trong các vị Bồ Tát thì thệ nguyện rất là sâu rộng.

Bạch đức Thế Tôn! Ngài Bồ Tát Địa Tạng đây có nhân duyên rất lớn với chúng sinh cõi Diêm Phù Đề. Như ngài Văn Thù, ngài Phổ Hiền, ngài Quán Âm, ngài Thế Chí, ngài Di Lặc ... cũng hóa hiện ra trăm nghìn thân hình để độ thoát chúng sinh luân hồi trong sáu nẻo, nhưng chỗ phát nguyện của các ngài còn có lúc hoàn mãn. Còn ngài Bồ Tát Địa Tạng đây phát thệ nguyện rộng lớn, giáo hóa cho tất cả chúng sinh trong sáu đường trải qua số kiếp nhiều như số cát trong trăm nghìn ức sông Hằng.

Kính thưa đức Thế Tôn! Con xét thấy chúng sinh ở hiện tại nay và về vị lai sau, nếu có chúng sinh nào chọn một chỗ đất trống, sạch sẽ về hướng Nam của nơi mình ở, rồi lấy các vật dụng như đất, đá, tre, gỗ ... mà dựng cất cái khám, thất

thờ, trong đó có họa vẽ, cho đến dùng vàng, bạc, đồng, sắt hay gỗ, đá, đất nung ... tạo hình tượng Bồ Tát Địa Tạng, thắp hương cúng dàng, cung kính chiêm bái, đỉnh lễ ngợi khen, thì người ấy được hưởng mười điều lợi ích lớn. Một là **khu đất ở màu mỡ tốt tươi.** Hai là **nhà, đất an ổn mãi mãi.** Ba là **người khuất được sinh lên cõi trời.** Bốn là **người còn sống tăng thêm tuổi thọ.** Năm là **thiện nguyện việc chi, cũng được toại ý cả.** Sáu là **không có tai họa về nước, lửa và thú dữ.** Bảy là **các sự tốt đẹp, trừ sạch việc hư hao.** Tám là **dứt bặt các ác mộng.** Chín là **ra vào đều có thần hộ vệ.** Mười là **thường gặp được các nhân duyên chính đạo. Bạch đức Thế Tôn! Chúng sinh trong đời hiện tại và vị lai, nếu có thể ở nơi cư ngụ của chính mình, thực hiện sự cúng dàng như thế, sẽ đạt được lợi ích như vậy.**

Kính thưa đức Thế Tôn! Trong đời sau này, như có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào tại nơi mình ở mà có bản Kinh này, cùng tranh ảnh, tôn tượng của Bồ Tát Địa Tạng, người đó lại có thể đọc tụng, thụ trì Kinh điển này, và thường cung kính chiêm ngưỡng lễ lạy, cúng dàng hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, thì con sẽ dùng thần lực của mình ngày đêm hộ vệ người đó, khiến cho tất cả các tai

họa như thủy, hỏa, đạo, tặc, đại hoạnh, tiểu hoạnh và tất cả các sự việc ác khác đều dứt sạch cả".

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo với Kiên Lao Địa Thần rằng: "Thần lực to lớn của Bà, các thần khác ít ai bằng. Vì sao vậy? Đất đai trong cõi Diêm Phù Đề đều nhờ Bà hộ trì. Cho đến cỏ, cây, cát, đá, lúa, mè, tre, lau, gạo, thóc, bảo bối, tất cả những thứ từ đất mà có, đều nhờ Bà giữ gìn mà trụ được ở đời. Nay Bà lại thường xưng tụng, tán dương những sự lợi ích của ngài Bồ Tát Địa Tạng, thì công đức và thần thông của Bà gấp trăm nghìn lần những địa thần thông thường.

Này Kiên Lao Địa Thần! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào cúng dàng Bồ Tát Địa Tạng, hay trì tụng Kinh này, hay dù chỉ biết làm theo một việc trong Kinh Bản Nguyện của Bồ Tát Địa Tạng đã dạy, thì Bà hãy dùng thần lực của mình mà hộ trì người đó, đừng để bất cứ sự tai hại, sợ hãi, cùng sự không vừa ý đến với người đó, huống nữa là để cho người đó phải hứng chịu. Không chỉ riêng mình Bà hộ trì người đó, mà còn có quyến thuộc của Phạm Vương, Đế Thích, các Thiên chủ ... ở khắp các cõi Trời cũng ủng hộ người đó.

Vì sao lại được Thánh hiền ủng hộ như thế? Đấy là vì những người ấy đã chiêm bái, đỉnh lễ, cung kính hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, lại trì tụng Kinh Bản Nguyện này, thì đương nhiên cuối cùng thoát khỏi biển khổ, chứng cảnh Niết Bàn an vui, tiến tới sẽ thành Phật, độ vô lượng chúng sinh, vì thế nên được ủng hộ một cách lớn lao như thế".

PHẨM THỨ MƯỜI HAI: THẤY, NGHE ĐƯỢC LỢI ÍCH

Lúc đó, từ trên đỉnh đầu của đức Phật Thích Ca Mâu Ni phóng ra cả trăm nghìn vạn ức đại hào quang như là: Hào quang **màu trắng, hào quang màu trắng lớn;** Hào quang **tốt lành, hào quang tốt lành lớn;** Hào quang **ngọc, hào quang ngọc lớn;** Hào quang **màu tím, hào quang màu tím lớn;** Hào quang **màu xanh, hào quang màu xanh lớn;** Hào quang **màu biếc, hào quang màu biếc lớn;** Hào quang **màu đỏ, hào quang màu đỏ lớn;** Hào quang **màu xanh lá cây, hào quang màu xanh lá cây lớn;** Hào quang **màu vàng, hào quang màu vàng lớn;** Hào quang **mây lành, hào quang mây lành lớn;** Hào quang **nghìn vầng, hào quang nghìn vầng lớn;** Hào quang **vầng báu, hào quang vầng báu lớn;** Hào quang **vầng mặt trời, hào quang vầng mặt trời lớn;** Hào quang **vầng trăng, hào quang vầng trăng lớn;** Hào quang **cung điện, hào quang đại cung điện;** Hào quang **mây biển, hào quang mây biển lớn.**

Từ trên đỉnh đầu của đức Thế Tôn phóng ra những luồng hào quang như thế xong, lại phát ra những âm thanh vi diệu tới khắp đại chúng rằng:

“Này Bát bộ chúng Trời, Rồng, người cùng phi nhân ... ! Hãy lắng nghe hôm nay Ta ở tại cung trời Đao Lợi, tuyên bày, ngợi khen Bồ Tát Địa Tạng, người đã tu chứng được công đức, thần thông và trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn, mang đến lợi ích cho trời, người cũng chẳng thể nghĩ bàn, đem lại cái nhân siêu lên bậc thánh, chứng Thập Địa, rốt ráo không thoái chuyển Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.”

Khi đức Phật vừa dứt tiếng, trong Pháp hội có một vị Bồ Tát Ma Ha Tát hiệu là Quán Thế Âm, từ tòa ngồi đứng dậy, cung kính và chắp tay, quỳ xuống mà bạch Phật rằng: “Kính thưa đức Thế Tôn! Ngài Đại Bồ Tát Địa Tạng sẵn lòng đại từ bi. Ngài thương xót chúng sinh chịu tội khổ ở trong muôn nghìn ức thế giới, mà hóa hiện ra trăm nghìn muôn ức thân ở trong các thế giới, nhiều như số vi trần, mà giáo hóa chúng sinh quay về bờ giác. Công đức và sức uy thần của Bồ Tát Địa Tạng thật chẳng thể nghĩ bàn.

Con đã nghe đức Thế Tôn và mười phương vô lượng chư Phật cùng tán dương Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Các đức Phật quá khứ, hiện tại, vị lai khen ngợi công đức và thần lực của Bồ Tát Địa Tạng, dù

trải muôn ức kiếp, ngợi khen vẫn chẳng thể diễn đạt hết".

Vừa rồi, con nghe đức Phật nói cho toàn thể đại chúng rằng Ngài muốn xưng dương về công đức thù thắng, những lợi ích bất khả tư nghị của Bồ Tát Địa Tạng. Kính xin đức Thế Tôn, vì tất cả chúng sinh đời này và đời sau, diễn bày sự tán dương ấy và nói thêm những việc không thể nghĩ bàn của ngài Địa Tạng, để cho chúng Thiên, Long, Bát bộ chúng, các Quỷ, Thần, nhẫn đến các chúng sinh, trong cõi Diêm Phù Đề, biết mà chiêm ngưỡng, lễ bái mà được phúc lành".

Lúc bấy giờ, Đức Phật liền bảo với ngài Bồ Tát Quán Thế Âm rằng: "Ông có nhân duyên rất lớn với các chúng sinh trong thế giới Sa Bà. Nếu có chúng Trời, Rồng, hoặc Bát bộ chúng, Quỷ, Thần, cho đến chúng sinh chịu tội khổ trong sáu đường nghe được danh hiệu của Ông, thấy hình tượng của Ông, hay sinh lòng ái kính, tán thán và khen ngợi Ông, thì những chúng sinh ấy ắt chẳng thoái chuyển nơi đạo Vô Thượng, thường được sinh vào cõi người, cõi trời hưởng phúc báo lớn, đến khi nhân quả thành thục, liền được Phật thụ ký cho.

Nay Ông trọn đủ lòng đại từ bi, thương xót chúng sinh, trong đó có Bát bộ chúng, Trời, Rồng, v.v... mà muốn nghe Ta nói sự lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của ngài Bồ Tát Địa Tạng. Vậy nên lắng nghe cho kỹ, nay Ta sẽ nói đến".

Quán Thế Âm thưa: "Bạch Thế Tôn! Vâng ạ! Chúng con mong muốn được nghe".

Đức Phật bảo ngài Bồ Tát Quán Thế Âm: "Trong các thế giới về thuở hiện tại nay và vị lai sau, nếu có chúng chư Thiên nào, hưởng phúc trời đã mãn, năm tướng suy hao hiện ra nơi thân, biết sắp đọa đường ác. Các vị trời đó, dù là nam hay nữ, đương lúc tướng suy hao hiện, mà được thấy hình tượng của ngài Bồ Tát Địa Tạng, hoặc được nghe danh hiệu ngài Bồ Tát Địa Tạng, rồi một lòng chiêm ngưỡng, một lòng đỉnh lễ, thì các vị trời đó càng thêm lớn phúc trời, tăng thêm tuổi thọ, hưởng sự vui sướng rất nhiều, trong một thời gian lâu dài không phải chịu quả báo đọa vào ba ác đạo. Huống chi là khi những vị ấy thấy, nghe Bồ Tát Địa Tạng, mà lại đem các thứ hương hoa, đồ y phục, đồ ăn thức uống, vật báu, chuỗi ngọc ... để bố thí, cúng dàng, thì người này sẽ được công đức và phúc lợi vô lượng, vô biên.

Lại vầy nữa này Quán Thế Âm! Trong các thế giới về thuở hiện tại nay và vị lai sau, chúng sinh trong sáu đường, nếu có kẻ sắp mạng chung mà được nghe danh hiệu của ngài Bồ Tát Địa Tạng, dù chỉ là một tiếng thoáng qua tai, thì kẻ mạng chung đó trong một thời gian lâu dài không phải trải qua cái khổ của ba đường dữ. Huống chi là lúc sắp mạng chung, cha mẹ cùng hàng thân quyến đem tiền tài của cải, nhà, đất, vật báu, y phục v.v... của người sắp mạng chung đó để bố thí cúng dàng, hoặc đắp, vẽ hình tượng của ngài Bồ Tát Địa Tạng.

Hơn thế nữa, nếu có chúng sinh nào bệnh tật nhưng chưa chết, hoặc mắt thấy tai nghe biết rằng, người thân quyến thuộc đem nhà, đất, ruộng vườn, tiền tài vật báu v.v... vì chính mình mà đắp, vẽ hình tượng của ngài Bồ Tát Địa Tạng, để cầu phúc cho mình, thoát được cơn hoạn nạn. Nếu như mệnh người đó, nghiệp quả chưa phải chết, thì nhờ công đức ấy, dần dần khỏe lên, lại tăng thêm tuổi thọ. Còn nếu như người bệnh đó có nghiệp báo số mạng đã hết, lại có đủ tất cả tội chướng, nghiệp chướng, đáng lẽ sẽ phải đọa vào chốn ác đạo, song vì nhờ công đức ấy, được tội diệt phúc sinh, nên sau khi mạng chung, liền được sinh vào cõi

trời, cõi người hưởng quả vui thù thắng vi diệu, tất cả tội chướng đều tiêu diệt.

Lại vầy nữa này Quán Thế Âm! Về đời sau, nếu có nam tử, nữ nhân nào, hoặc lúc còn bú mớm, hoặc lúc lên ba tuổi, hoặc lúc lên năm tuổi, mười tuổi trở xuống mà cha mẹ, cho đến anh chị em người thân không may bị mất. Đến khi người đó khôn lớn, nghĩ nhớ đến cha mẹ cùng hàng thân quyến, chẳng biết họ sinh vào đường nào, sinh vào thế giới nào trong tam giới.

Nếu người thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy phát khởi lòng chân thành, đắp, tô, vẽ hình tượng ngài Bồ Tát Địa Tạng, rồi dốc lòng cung kính, chiêm bái lễ lạy từ một ngày cho đến bảy ngày đừng thối thất tâm ban đầu, lại cúng dàng hương hoa, các đồ ăn thức uống ... thì quyến thuộc người ấy sẽ nhận phúc báo lớn. Nếu quyến thuộc đã sớm khuất của người đó do ác nghiệp mà bị đọa vào ác đạo, đáng lẽ tính ra phải trải qua bao kiếp số lâu dài mãi về sau, nhưng may nhờ người đó đem công đức lễ kính, cúng dàng ngài Bồ Tát Địa Tạng, cầu nguyện hồi hướng cho, thì họ liền thoát tội khổ, được sinh lên cõi trời, cõi người hưởng phúc báo lâu dài. Còn nếu quyến thuộc của người ấy có phúc lực, đã sinh

lên cõi trời, sinh trong cõi người, hưởng sự vui thù thắng, thì nhờ vào công đức ấy họ tăng thêm cái nhân Thánh đạo, hưởng vô lượng sự vui.

Nếu người thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân ấy có thể thực hiện thêm nữa, nhất tâm cung kính trong hai mươi mốt ngày chiêm ngưỡng lễ lạy hình tượng của ngài Bồ Tát Địa Tạng, đọc tụng, thụ trì Kinh này, lại trì niệm danh hiệu của Ngài đủ số một vạn biến trở lên, thì những thiện nhân ấy sẽ được ngài Bồ Tát Địa Tạng dùng sức thần thông lớn, hiện vô biên thân, mách cho người đó rõ nơi hàng thân quyến sớm khuất kia đã sinh về và định nghiệp ra sao. Hoặc người đó khi ngủ, trong giấc mộng, thấy Bồ Tát Địa Tạng hiện sức thần thông lớn, dẫn thần thức người đó đến khắp các thế giới để gặp được cha mẹ, anh em cùng quyến thuộc.

Những thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy nếu lại có thể trong khoảng một ngày đêm trì niệm đủ một nghìn biến danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng, trì niệm suốt trong một nghìn ngày, thì người ấy sẽ được Bồ Tát sai các vị Thổ địa, Quỷ thần ở tại chỗ đó hộ vệ suốt đời, đời này món ăn đồ mặc dư dật, không có các thứ bệnh khổ, cho đến các sự tai vạ, chuyện ngang trái còn không hề vào đến cửa,

huống nữa là đến nơi thân phải hứng chịu. Cuối cùng, người đó sẽ được ngài Bồ Tát Địa Tạng xoa đầu thụ ký cho.

Lại vầy nữa này Quán Thế Âm! Nếu trong đời vị lai có thiện nam tử, thiện nữ nhân, muốn phát tâm đại từ rộng lớn cứu độ tất cả chúng sinh, muốn tu đạo Vô Thượng Bồ Đề, muốn thoát lìa tam giới. Những người ấy thấy hình tượng và nghe danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng, chí tâm quy y, hoặc dùng hương, hoa, y phục, vật báu, đồ ăn thức uống để cúng dàng, chiêm ngưỡng, lễ bái thì các thiện nam nữ ấy sở nguyện mau chóng thành tựu, vĩnh viễn chẳng có chướng ngại.

Lại vầy nữa này Quán Thế Âm! Nếu trong đời vị lai, có thiện nam tử, thiện nữ nhân mong cầu trăm nghìn vạn ức nguyện, trăm nghìn vạn ức sự, thì chỉ nên quy y, chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dàng, tán thán hình tượng Bồ Tát Địa Tạng. Được như thế thì sở nguyện, sở cầu thảy đều thành tựu. Người ấy lại nguyện "Bồ Tát Địa Tạng sẵn lòng đại từ bi, xin luôn mãi hộ trì cho con", thì người ấy trong khi nằm mộng, liền được Bồ Tát xoa đầu, thọ ký.

Lại vầy nữa này Quán Thế Âm! Nếu trong đời vị lai, có thiện nam tử, thiện nữ nhân đối với kinh điển

Đại Thừa, sinh lòng trân trọng sâu xa, phát tâm chẳng thể nghĩ bàn, muốn đọc, muốn tụng kinh điển ấy. Nhưng dù có gặp được bậc minh sư truyền dạy, người ấy vừa học lại quên mất ngay, trải bao năm tháng, chẳng thể đọc tụng được. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy do có nghiệp chướng xưa chưa tiêu trừ được, cho nên đối với kinh điển Đại Thừa, chẳng có khả năng đọc tụng.

Người như thế, nghe được danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng, thấy được tượng Bồ Tát Địa Tạng, hãy đem tâm nguyện của mình dốc trọn tấm lòng mà cung kính giãi bày, lại dùng hương, hoa, y phục, đồ ăn thức uống, tất cả các thứ trân ngoạn cúng dàng Bồ Tát, rồi dùng một chén nước sạch, đặt trước tượng Bồ Tát một ngày, một đêm, sau đấy, cung kính chắp tay thỉnh nước ấy để uống, quay đầu hướng về phía Nam, khi nước lọt vào miệng thì chí tâm trịnh trọng. Uống nước xong, hãy kiêng năm thứ cay nồng, rượu, thịt, tà dâm, nói dối, và các việc giết hại trong vòng bảy ngày, hoặc hai mươi mốt ngày. Người thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, trong khi ngủ mộng sẽ thấy rõ ràng Bồ Tát Địa Tạng hiện vô biên thân ở chỗ người ấy, dùng nước rưới lên đỉnh đầu. Sau khi thức dậy, người ấy liền được

thông minh, đối với các kinh điển, hễ một phen thoảng qua tai, sẽ liền nhớ mãi, lại chẳng quên mất một câu, một kệ nữa.

Lại vầy nữa này Quán Thế Âm! Nếu trong đời vị lai có những kẻ áo cơm chẳng đủ, cầu mong chẳng được toại nguyện, hoặc thân lắm bệnh tật, hoặc nhiều chuyện hung hiểm, suy bại, nhà cửa chẳng yên, quyến thuộc chia lìa, hoặc các sự ngang trái thường đến quấy nhiễu, trong khi ngủ nghỉ hay bị kinh sợ. Những người như thế khi nghe danh hiệu, thấy hình tượng đức Bồ Tát Địa Tạng, mà hết lòng chí tâm cung kính, trì niệm đủ một vạn lần, thì các chuyện chẳng như ý ấy dần dần tiêu sạch, liền được an vui, áo cơm dư dật, cho đến trong khi ngủ nghỉ, đều được an yên.

Lại vầy nữa này Quán Thế Âm! Nếu trong đời vị lai, có thiện nam tử, thiện nữ nhân hoặc do kiếm sống, hoặc do chuyện công, việc tư, hoặc vì sinh tử, hoặc vì chuyện gấp mà vào rừng núi, vượt sông, vượt biển, và chỗ nước lớn, hoặc đi qua đường hiểm. Người ấy trước khi đi hãy niệm danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng một vạn lần, thì đi qua nơi chốn nào cũng có các vị quỷ thần bảo vệ, đi, đứng, ngồi, nằm, vĩnh viễn đảm bảo yên vui, thậm chí dẫu gặp

cọp, sói, sư tử, tất cả các loài độc hại, đều chẳng thể phạm đến người đó được”.

Đức Phật bảo với Bồ Tát Quán Thế Âm: “Ngài Bồ Tát Địa Tạng có nhân duyên lớn với cõi Diêm Phù Đề. Nếu nói những chuyện lợi ích đối với các chúng sinh do thấy, nghe ngài Bồ Tát Địa Tạng thì trong trăm nghìn kiếp, vẫn chẳng thể nói hết được. Vì thế, này Quán Thế Âm! Ông hãy dùng thần lực lưu thông, truyền bá Kinh này, khiến cho chúng sinh nơi thế giới Sa Bà trong trăm nghìn vạn kiếp vĩnh viễn hưởng yên vui”.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Ta quán Địa Tạng sức uy thần,
Hằng hà sa kiếp nói khó tận.
Thấy, nghe, chiêm lễ trong một niệm,
Vô lượng lợi ích trời và người.
Hoặc nam, hoặc nữ, hoặc rồng, thần.
Báo hết đáng đọa vào đường ác.
Chí tâm quy y Đại Sĩ thân,
Thọ mạng tăng thêm, trừ tội chướng.
Tuổi thơ đã mất mẹ cùng cha,
Chẳng biết thần thức tại đường nào?
Anh, chị, em ruột cùng quyến thuộc,
Đến nay khôn lớn, đều chẳng biết.

Hoặc tạc, hoặc vẽ hình Đại Sĩ,
Xót, luyến, chiêm lễ, chẳng tạm rời,
Hai mươi mốt ngày niệm danh hiệu,
Bồ Tát sẽ hiện vô biên thân,
Chỉ nơi quyến thuộc đã sinh về,
Dẫu đọa đường ác liền lìa thoát.
Nếu chẳng lui sụt tâm thuở đầu,
Liền được xoa đầu, thọ Thánh ký.
Bồ Đề Vô Thượng muốn tu hành,
Mong ra ba cõi khỏi tử sinh,
Người ấy đã phát tâm đại bi,
Trước nên chiêm lễ Đại Sĩ hình,
Hết thảy các nguyện mau thành tựu,
Nghiệp chướng vĩnh viễn chẳng ngăn trở.
Có người phát tâm tụng kinh điển,
Muốn độ quần mê vượt bờ kia.
Dù lập nguyện ấy chẳng nghĩ bàn,
Vừa đọc liền quên, luôn sót mất.
Người này nghiệp chướng nó làm mê,
Học Đại Thừa kinh khó mọi bề.
Cúng dàng Địa Tạng bằng hương, hoa,
Y phục, thức ăn, các trân ngoạn,
Dùng chén nước trong, bày trước tượng,
Cách một ngày đêm, xin uống lấy,

Phát tâm trân trọng, kiêng ngũ tân,
Rượu, thịt, tà dâm, và nói dối,
Hai mươi mốt ngày, đừng sát hại,
Chí tâm nghĩ nhớ, Đại Sĩ danh.
Chiêm bao thấy rõ, vô biên thân,
Tỉnh giấc liền được trí khôn lanh.
Từ đấy, kinh giáo thoảng qua tai,
Nghìn vạn đời sau mãi chẳng quên.
Chính vì Đại Sĩ uy thần lớn,
Thầm giúp người kia đắc tuệ này.
Chúng sinh bần cùng và bệnh tật,
Nhà cửa hung suy, quyến thuộc lìa.
Ngủ nghê mộng mị không an giấc.
Cầu mong trái ý, chẳng thỏa lòng.
Chí tâm chiêm lễ tượng Địa Tạng,
Hết thảy chuyện ác đều tiêu diệt,
Nhẫn đến chiêm bao đều an cả,
Quỷ thần phù hộ, của dư xài.
Muốn qua núi, rừng, và vượt biển,
Cầm thú độc ác, giặc đón đường.
Ác thần, ác quỷ, mưa gió dữ,
Nhiều nỗi gian nan khốn không lường,
Sắp sửa ra đi đối trước tượng,
Cúng dàng, kính lễ cùng chiêm ngưỡng,

Bồ Tát Địa Tạng Đại Sĩ hình,
Như thế núi, rừng, và biển cả,
Ác tai tiêu sạch thường an sướng.
Quán Âm chí tâm nghe Ta nói.
Địa Tạng vô tận chẳng nghĩ bàn.
Trăm nghìn vạn kiếp nói chẳng trọn,
Rộng tuyên Đại Sĩ đầy sức nọ,
Nếu ai được nghe danh Địa Tạng,
Cho đến thấy tượng bèn chiêm lễ,
Cúng hương, hoa, y phục, đồ ăn uống,
Sẽ hưởng diệu lạc trăm nghìn kiếp.
Công đức nếu hồi hướng pháp giới,
Rốt ráo thành Phật, thoát sinh tử.
Quán Âm nên biết gắng tuyên bày,
Bảo khắp hằng sa nhiều cõi nước,
Biết được Kinh này hưởng an vui."

PHẨM THỨ MƯỜI BA: DẶN DÒ TRỜI NGƯỜI

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại giơ cánh tay sắc vàng xoa đỉnh đầu Bồ Tát Địa Tạng Ma Ha Tát mà bảo rằng: "Địa Tạng! Địa Tạng! Thần lực của Ông chẳng thể nghĩ bàn. Lòng từ bi của Ông chẳng thể nghĩ bàn. Trí tuệ của Ông chẳng thể nghĩ bàn. Biện tài của Ông chẳng thể nghĩ bàn. Dầu mười phương chư Phật tán thán, tuyên nói những chuyện chẳng thể nghĩ bàn của Ông trong nghìn kiếp, vẫn chẳng thể hết được.

Này Địa Tạng! Địa Tạng! Hãy nhớ hôm nay, ở trên trời Đao Lợi, giữa pháp hội của trăm nghìn vạn ức bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả chư Phật, Bồ Tát, Trời, Rồng, Bát bộ chúng đây, Như Lai một lần nữa đem chư Thiên, Người, và mọi loài chúng sinh ... là những kẻ chưa thoát khỏi ba cõi, đang ở trong nhà lửa, giao phó cho Ông. Ông đừng để cho các chúng sinh ấy đọa vào đường ác, dẫu chỉ một ngày một đêm, huống hồ còn để họ bị rơi vào địa ngục ngũ Vô Gián và địa ngục A Tỳ, nơi đủ cả năm sự khổ cùng cực không gián đoạn, trải qua nghìn vạn ức kiếp, không lúc nào ra khỏi ư?

Này Địa Tạng! Tâm tính của chúng sinh cõi Diêm Phù Đề không định, phần đông đều quen

theo thói ác, thoảng hoặc có người phát tâm lành, nhưng rồi không bao lâu liền thối thất, nếu gặp ác duyên, sẽ niệm niệm tăng trưởng. Cũng vì lẽ đó, nên Như Lai phải phân thân này ra trăm nghìn ức để hóa độ, tuỳ theo căn tính của chúng đó hòng làm cho chúng đó được giải thoát.

Này Địa Tạng! Ta nay ân cần phó chúc chúng chư Thiên, nhân loại cho Ông. Trong đời vị lai, nếu có trời, người, và thiện nam tử, thiện nữ nhân nào biết y theo giáo pháp của Như Lai mà gieo chút ít thiện căn, thì dù điều lành ấy chỉ bằng một sợi lông, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước, Ông hãy dùng đạo lực ủng hộ, nâng đỡ giữ gìn người ấy, làm cho người đó tu tập dần dần đạo hạnh Vô Thượng, chớ để họ thối thất.

Lại vầy nữa, này Bồ Tát Địa Tạng! Trong đời sau, như có trời hay người nào, theo nghiệp sẽ phải thọ báo trong chốn ác đạo. Đến khi bị đọa vào ác đạo, hoặc sắp vào đó, hoặc đã đến ngay đầu cửa ác đạo, những chúng sinh đó nếu có thể niệm được danh hiệu của đức Phật, hay danh hiệu của một vị Bồ Tát, cùng một câu kệ kinh điển Đại thừa, Ông hãy dùng thần lực tạo phương tiện cứu vớt các chúng sinh đó. Ở chỗ người ấy, Ông hiện vô biên

thân, phá tan địa ngục, làm cho họ được sinh lên cõi trời, hưởng những sự vui vi diệu thù thắng".

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

"Đời nay đời sau chúng Thiên, Nhân,
Nay Ta ân cần phó chúc Ông,
Dùng đại thần thông, phương tiện độ,
Đừng để họ đọa các ác đạo."

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Địa Tạng Ma Ha Tát quỳ gối, chắp tay bạch với đức Phật rằng: "Kính thưa đức Thế Tôn! Kính xin đức Thế Tôn đừng lo lắng. Trong đời sau, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân đối với Phật pháp có một niệm cung kính thôi, con sẽ dùng trăm nghìn phương tiện độ thoát người đó, khiến cho họ trong đường sinh tử mau được giải thoát. Huống chi là những người nghe nói những việc lành của đức Thế Tôn dạy mà thực tu trong từng ý nghĩ, thì người ấy tự nhiên được con hộ trì mà vĩnh viễn, không bao giờ còn thoái chuyển nơi đạo Vô Thượng".

Khi nói lời ấy, trong Pháp hội có một vị Bồ Tát tên là Hư Không Tạng bạch với đức Phật rằng: "Kính thưa đức Thế Tôn! Con từ lúc tới trời Đao Lợi, được nghe đức Như Lai tán thán uy thần và thệ lực chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát Địa Tạng. Trong đời

vị lai, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, cho đến tất cả trời, rồng ... nghe Kinh điển này và danh tự của Bồ Tát Địa Tạng, hoặc chiêm ngưỡng, lễ bái hình tượng Bồ Tát Địa Tạng, thì những người ấy sẽ được bao nhiêu điều phúc lợi? Kính mong đức Thế Tôn hãy vì tất cả chúng sinh trong vị lai và hiện tại, nói một cách khái lược về những phúc ấy".

Đức Phật bảo Bồ Tát Hư Không Tạng: "Lắng nghe! Lắng nghe cho kỹ! Ta sẽ vì Ông mà nói rõ việc ấy.

Nếu trong đời vị lai, có thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy hình tượng của ngài Bồ Tát Địa Tạng hay nghe được kinh điển của Địa Tạng Đại Sĩ mà biết trì tụng, cúng dàng hương, hoa, đồ ăn thức uống, y phục, những vật quý báu, rồi tán thán, chiêm ngưỡng, lễ bái, thì những người đấy đạt được hai mươi tám thứ lợi ích:

Một là **được Trời, Rồng thường hộ vệ cho;** Hai là **quả báo lành ngày một tăng;** Ba là **chứa các nhân của bậc Thánh Vô Thượng;** Bốn là **chẳng còn thoái chuyển Đạo Vô Thượng Bồ Đề;** Năm là **các thứ vật dụng thường đầy đủ chẳng thiếu;** Sáu là **thân thể mạnh khoẻ, không có bệnh tật chi;** Bảy là **xa lìa khỏi tai nạn, nước, lửa và bệnh dịch;** Tám là **không bị tai**

ách trộm cướp cùng chiến tranh; Chín là **người khác nhìn thấy sẽ kính trọng;** Mười là **thần, quỷ đều giúp đỡ, bảo vệ;** Mười một là **kiếp sau chuyển thành thân nam;** Mười hai là **làm con gái của bậc Trưởng Giả, Đế Vương;** Mười ba là **tướng hảo đoan chính;** Mười bốn là **khi thọ mạng hết thường sinh lên cõi trời;** Mười lăm là **hoặc làm Đế Vương;** Mười sáu là **túc trí mạng thông, biết rõ các kiếp trước;** Mười bảy là **có điều gì nguyện cầu thời thường được toại ý;** Mười tám là **quyến thuộc đông, hoà thuận và vui vẻ;** Mười chín là **các sự ngang trái, các tai nạn bất ngờ tiêu diệt;** Hai mươi là **các nghiệp chướng thảy đều được trừ hết;** Hai mươi mốt là **đi đến đâu cũng đều thông suốt, không chi chướng ngại;** Hai mươi hai là **đêm mộng yên vui;** Hai mươi ba là **người thân chết rồi đều thoát khổ;** Hai mươi bốn là **nhờ phúc xưa mà thọ sinh nơi sung sướng;** Hai mươi lăm là **được chư Thánh tán thán;** Hai mươi sáu là **được các căn thông minh, căn tính nhạy bén;** Hai mươi bảy là **giàu lòng từ bi, thường bao trùm rộng khắp;** Hai mươi tám là **rốt ráo thành Phật.**

Lại nữa, này Bồ Tát Hư Không Tạng! Nếu Trời, Rồng, Quỷ, Thần trong hiện tại và vị lai, nghe được

danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng, lễ hình tượng Địa Tạng, hoặc nghe bản nguyện và sự hạnh của Bồ Tát Địa Tạng mà tán thán, chiêm ngưỡng, lễ bái thì sẽ được bảy thứ lợi ích: Một là **mau chứng được quả vị Thánh;** Hai là **mọi ác nghiệp đều tiêu trừ;** Ba là **được chư Phật thường đến hộ trì;** Bốn là **chẳng thoái thất tâm Bồ Đề;** Năm là **bản lực tăng, tâm nguyện kiên cố;** Sáu là **được các thần thông, biết rõ sự đời trước;** Bảy là **rốt ráo thành Phật.**

Lúc bấy giờ, mười phương tất cả bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật, các Đại Bồ Tát, Thiên, Long, Bát bộ ... đến dự hội, nghe đức Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán sức uy thần to lớn và công đức chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát Địa Tạng, ai cũng tán dương là việc chưa từng có.

Khi ấy, chư Thiên trời Đao Lợi tung rải như mưa vô lượng thiên hương, hoa báu, thiên y, thiên nhạc, chuỗi bảo châu để cúng dàng Phật Thích Ca Mâu Ni và Bồ Tát Địa Tạng.

Sau đó, tất cả đại chúng trong Pháp hội đều được hoan hỉ lợi lạc, chiêm ngưỡng, lễ bái lần nữa, chắp tay cung kính mà từ từ thoái lui.

KINH BẢN NGUYỆN CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG
HẾT QUYỂN HẠ

Cứ theo Kinh Bản Thệ,
Của Bồ Tát Địa Tạng.
Xem xét các nghiệp nhân,
Đui, mù, điếc, ngọng, câm ...
Đều kiếp trước gây nên,
Nay dốc lòng sám hối.
Cung kính lễ Địa Tạng,
Đọc tụng Đại Thừa Kinh.
Được công đức vô biên,
Thật chẳng thể nghĩ bàn.
Nguyện đem công đức ấy,
Cầu sinh về Tịnh Độ.
Diệt hết mọi nỗi khổ,
Quyết định sẽ thành Phật.
Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Tăng. (3 lượt)
Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.
(3 lượt)   

KHUYẾN TẤN TÁN DƯƠNG

1. **Đạo Lợi, Thế Tôn nói pháp mầu,**
   Địa Tạng công hạnh rất rộng sâu,
   Thánh giáo mãi truyền sau chẳng ngớt,
   Trời, Người lợi lạc khỏi khổ sầu.

2. **Trời, Thần, Quỷ, Dạ Xoa, các chúng,**
Đến nghe pháp đó nên chí tâm,
Ủng hộ Phật pháp khiến thường còn,
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy,
Bao nhiêu người nghe đến chốn này,
Hoặc trên đất liền hoặc hư không,
Gieo trồng căn lành đại từ tâm,
Đêm ngày nương trong pháp Vô Thượng.

3. **Nguyện các thế giới thường an ổn,**
Phúc trí vô biên lợi quần sinh,
Bao nhiêu tội chướng thảy tiêu hết,
Xa lìa khổ ách, Niết Bàn vui.

4. **Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng,**
Thường gìn định phục để giúp thân,
Hoa mầu Bồ Đề khắp trang nghiêm,
Tùy theo chỗ ở thường an vui.

Nam mô Tồi Tà Phụ Chính Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lượt)

THẦN CHÚ VÃNG SINH TỊNH ĐỘ

Nam mô a di đa bà dạ; Ta tha già đa dạ; Ta địa dạ tha, A di rị đô bà tỳ; A di rị đa, tất đam bà tỳ; A di rị đa, tỳ ca lan đế; A di rị đa, tỳ ca lan đa; Già di nị, dà dà na; Chỉ đa ca lệ, sa bà ha.

(Quỳ gối, chắp tay đọc 21 lượt thần chú trên)

Nơi ao sen biển hội; Đức Phật A-di-đà; Cùng Quán Âm, Thế Chí; Ngự trên đài hoa sen; Tiếp dẫn chúng hữu tình lên tòa vàng; Phát thệ nguyện rộng lớn; Nguyện mọi loài chúng sinh; Đồng vãng sinh Cực Lạc.

KINH THÂU TÓM Ý NGHĨA TINH TÚY VÀ CỐT LÕI CỦA TRÍ TUỆ ĐƯA CHÚNG SINH VƯỢT QUA BỂ KHỔ, THOÁT KHỎI SINH TỬ ĐỂ TỚI BỜ GIẢI THOÁT GIÁC NGỘ

Ngài Bồ Tát Quán Tự Tại khi thực hành thâm sâu về trí tuệ Bát Nhã Ba La Mật Đa, thì soi thấy năm uẩn đều là Không, do đó vượt qua mọi khổ đau ách nạn.

Này ông Xá Lợi Tử, Sắc chẳng khác gì Không, Không chẳng khác gì Sắc, Sắc chính là Không, Không chính là Sắc; Thụ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.

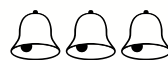
Này ông Xá Lợi Tử, tính Không của mọi pháp chẳng sinh chẳng diệt, chẳng nhơ chẳng sạch, chẳng thêm chẳng bớt; cho nên trong tính Không đó, không có Sắc, không có Thụ, Tưởng, Hành, Thức; không có Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý; không có Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp; không có Nhãn giới cho đến không có Ý thức giới; không có

Vô minh, mà cũng không có cái Hết Vô minh; không có Già, Chết, mà cũng không có cái Hết Già, Chết; không có Khổ, Tập, Diệt, Đạo; không có trí tuệ, cũng không có chứng đắc, vì không có chỗ chứng đắc.

Bồ Tát nương vào pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa này, cho nên trong tâm không có chướng ngại, vì tâm không chướng ngại nên không còn sợ hãi, xa lìa được điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Ba đời Chư Phật cũng đều nương vào pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa này mà chứng đắc được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Vì thế nên biết rằng, Bát Nhã Ba La Mật Đa là tâm ấn của Chư Phật, là đại tâm ấn của Chư Phật, là đại thần lực của Chư Phật, là đại sáng suốt của Chư Phật, là pháp vô thượng tâm ấn của Chư Phật, không có gì sánh được, năng lực của Bát Nhã ấy luôn trừ được hết tất cả khổ não, pháp này chân thật không giả dối.

Cho nên mới nói ra pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa này, tức là phải nói câu chú: Qua rồi qua rồi, qua bên kia rồi, đi nhanh đi nhanh, nhanh tới bờ bên kia rồi, giác ngộ rồi đó!

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa. (3 lượt) 

TỤNG KINH SÁM HỐI HỒI HƯỚNG VĂN

Đệ tử hiện tiền chúng con, do nghiệp lực, do nghiệp chướng, do ma chướng, khiến cho tinh thần và ý chí rối loạn, bộc phát độn căn làm cho suy nghĩ không rõ ràng, tự nhiên phát khởi các vọng tưởng, tâm trí rối loạn, thay đổi lung tung, vọng tưởng điên đảo, tầng tầng lớp lớp; xem văn nhưng không hiểu, không biết, không hay, nhầm chữ sai câu, đọc không theo câu, theo mạch văn; đọc sai so với âm chuẩn và thanh điệu; giải thích, hiểu kinh văn không đúng với chính pháp của Đức Phật, hoặc do sự việc nào đó đoạt mất tâm trí, tâm chẳng để vào Kinh; hoặc đương khi tụng niệm thì đứng dậy đi ra, bỏ câu cách quãng, ngồi lâu trễ nải, mệt mỏi, thân thể không còn trang nghiêm; do sự việc này sự việc kia mà sinh ra bực tức; chốn nghiêm tịnh để vướng bụi nhơ, không được trang nghiêm; nơi kính cẩn lại sinh tâm coi thường, khinh nhờn nên lễ không thành kính, đọc tụng không đến nơi đến chốn; thân miệng không sạch sẽ, quần áo nhếch nhác, bẩn thỉu; xiêm y lễ mạo lôi thôi, cung chẳng như nghi, ngồi không đúng chỗ; mở cuốn rối ren, rớt rơi dơ nát, hết thảy chẳng chuyên chẳng thành, thật là đáng thẹn đáng sợ.

Kính xin Chư Phật, Bồ Tát, trong cõi pháp giới hư không, tất cả Hiền Thánh Thiện Thần, Thiên Long, Hộ pháp, từ bi thương xót, sám sửa lỗi lầm, khiến cho công đức tụng kinh, đều được chu viên thành tựu.

Tất cả đệ tử hiện tiền chúng con, nguyện tâm hồi hướng, còn e hoặc khi dịch thuật lỗi lầm, hoặc lúc chú giải thiếu sót, truyền thụ sai thù, âm thích lẫn lộn, những lỗi so sánh đổi thay, những nhầm cắt, in, viết chép, dù thầy dù thợ, đều xin sám hối, nhờ sức thần của Chư Phật, khiến cho tội lỗi tiêu tan, thường quay xe pháp, cứu vớt hàm linh.

Nguyện đem công đức trì chú tụng Kinh, hồi hướng về Hộ pháp, Long Thiên, Thần núi, sông linh thiêng trong tam giới, Vị chủ tể thủ hộ chốn Già Lam, cầu mong được hưởng phúc thiện bình an, trang nghiêm đạo quả Vô thượng Bồ Đề. Nguyện cho khắp cả pháp giới chúng sinh, cùng được vào bể Như Lai pháp tính. 

TÁN THÁN PHẬT A DI ĐÀ

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
Quang minh tướng hảo không gì bằng,
Mi trắng toả Tu Di năm núi,
Mắt biếc trong ngần bốn biển lớn,

Trong hào quang hoá vô số Phật,
Hoá chúng Bồ Tát cũng vô biên,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh,
Chín phẩm chúng sinh chứng Bồ Đề.

Nam mô Tây phương Cực Lạc Thế giới Đại từ Đại bi A-di-đà Phật. (3 lượt)

Nam mô A-di-đà Phật (3 hay 10 tràng)

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát (10 lượt)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát (10 lượt)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (10 lượt)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (10 lượt)

LỄ TỔNG

1. **Nam mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới, Thập Phương Tam Thế, Nhất Thiết Thường Trụ Tam Bảo.** (3 lễ)
2. **Nam mô Sa Bà Giáo Chủ Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.** (3 lễ)
3. **Nam mô Phạm Võng Giáo Chủ Lư Xá Na Phật.** (3 lễ)
4. **Nam mô Đương Lai Giáo Chủ Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật.** (3 lễ)
5. **Nam mô Đông Phương Giáo Chủ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật.** (3 lễ)

6. **Nam mô Tây Phương Cực Lạc Giáo Chủ A-di-đà Phật.** (3 lễ)

7. **Nhất tâm đỉnh lễ A-di-đà Phật, biến pháp giới chư Phật.** (1 lễ)

8. **Nhất tâm đỉnh lễ Quán Thế Âm Bồ Tát, biến pháp giới Chư Đại Bồ Tát.** (1 lễ)

9. **Nhất tâm đỉnh lễ Đại Thế Chí Bồ Tát, biến pháp giới Chư Đại Bồ Tát.** (1 lễ)

10. **Nhất tâm đỉnh lễ Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, biến pháp giới Chư Đại Bồ Tát.** (1 lễ)

11. **Nhất tâm đỉnh lễ Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, biến pháp giới Chư Đại Bồ Tát.** (1 lễ)

12. **Nhất tâm đỉnh lễ Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát, biến pháp giới Chư Đại Bồ Tát.** (1 lễ)

13. **Nhất tâm đỉnh lễ Đại nguyện Địa Tạng Bồ Tát, biến pháp giới Chư Đại Bồ Tát.** (1 lễ)

14. **Nhất tâm đỉnh lễ Nhật Quang Biến Chiếu Bồ Tát, biến pháp giới Chư Đại Bồ Tát.** (1 lễ)

15. **Nhất tâm đỉnh lễ Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát, biến pháp giới Chư Đại Bồ Tát.** (1 lễ)

16. **Nhất tâm đỉnh lễ Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát, biến pháp giới Chư Hiền Thánh Tăng.** (1 lễ)

17. **Nhất tâm đỉnh lễ Lịch Đại Tổ Sư Bồ Tát.** (1 lễ)

18. **Nhất tâm đỉnh lễ Hộ Pháp Chư Thiên Bồ Tát.** (1 lễ)

19. **Nhất tâm đỉnh lễ Tam Châu Cảm Ứng Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát.** (1 lễ)

Đệ tử chúng con xin vì ơn lớn của đất trời che chở, đức rộng của mặt trời, mặt trăng chiếu soi, nhất tâm đỉnh lễ Phật A Di Đà. (1 lễ)

Đệ tử chúng con xin vì ơn lớn của quốc gia, đức rộng của đất nước, nhất tâm đỉnh lễ Phật A Di Đà. (1 lễ)

Đệ tử chúng con xin vì ơn lớn của sư trưởng dạy dỗ, đức rộng của cha mẹ sinh thành, nhất tâm đỉnh lễ Phật A Di Đà. (1 lễ)

Đệ tử chúng con xin vì ơn lớn của tín thí mười phương, tứ sự cúng dàng chi đức, đại vị đỉnh lễ Phật A Di Đà. (1 lễ)

Con nay khắp vì bốn ơn ba cõi pháp giới chúng sinh đoạn trừ tất cả ba chướng, chí thành phát nguyện. (Quỳ đọc)

HỒI HƯỚNG

Nam mô A Di Đà Phật,

Đệ tử con là ... , tụng Kinh Bản Nguyện của Bồ Tát Địa Tạng, cùng với công đức lễ Phật, niệm Phật, nguyện đem công đức này, chuyên vì hồi hướng cõi Phật trang nghiêm Tây phương.

Nguyện tất cả oán thù từ xa xưa đến nay, bảy tổ chín nghành, Thầy, Tăng, Cha Mẹ, ông bà nội ngoại, gia tiên tiền tổ, bà con thân thuộc hiện nay và trong vô lượng kiếp, rộng khắp cùng mười phương pháp giới, tất cả các chúng sinh, tri thức thiện ác, tám nạn ba đường khổ, cây cỏ côn trùng, các loài sinh từ trứng, bào thai, ẩm thấp, biến hóa, hoặc là lỡ sát hại, cố tình sát hại, tất cả vạn loại, nguyện tháo bỏ tất cả các oan khiên, nguyện tiêu tan tất cả các nghiệp tội, cùng chứng Đại Bồ Đề, cùng sinh nước Cực lạc.

SÁM KHỂ THỦ

Dập đầu đỉnh lễ, đấng Đại Từ Tôn,
Tiếp dẫn chúng sinh về nước An-lạc,
Đệ tử phát nguyện, nguyện được vãng sinh,
Xin nguyện Từ bi, xót thương gia hộ.

Đệ tử chúng con, vì khắp bốn ơn, ba cõi, pháp giới chúng sinh, cầu với Chư Phật. Chúng con nguyện cầu Nhất thừa vô thượng Bồ Đề mà chuyên tâm trì niệm danh hiệu muôn đức của đức Phật A Di Đà để cầu sinh về Tịnh độ.

Lại e vì chúng con nghiệp nặng phúc mỏng, nghiệp chướng thì sâu lớn, trí tuệ lại nông cạn, tâm ô nhiễm thì dễ bén, đức thanh tịnh thì lại khó thành.

Nay con đối trước Phật, kính gieo năm vóc, bày tỏ một lòng, chí thành sám hối.

Con và tất cả chúng sinh, từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay, mê mất tự tính tâm thanh tịnh, nên theo tham-sân-si, ba nghiệp bị nhiễm uế. Vô lượng vô biên, tội cấu đã gây, vô lượng vô biên, kết buộc oan nghiệp, nguyện đều tiêu diệt.

Từ nay trở đi, chúng con lập thệ nguyện sâu, xa lìa pháp ác, thề không tạo thêm, siêng năng tu Thánh đạo, thề không thoái chuyển, không lười biếng, thề thành Chính Giác, thề độ chúng sinh.

Xin đức Phật A Di Đà, dùng lực nguyện từ bi, chứng minh cho lòng con, thương xót đến con, gia hộ cho con.

Nguyện khi thiền quán, hoặc lúc mộng mơ, được thấy đức Phật A Di Đà, thân vàng sáng chói, được tới chỗ đức Phật A Di Đà, cõi nước bảo nghiêm, được ơn Phật A Di Đà, cam lộ rưới đầu, quang minh chiếu thân, tay xoa đầu con, choàng áo thân con, khiến cho chướng cũ tự trừ, căn lành thêm lớn, mau tiêu phiền não, chóng phá ngu tối, tâm giác ngộ được đầy đủ vi diệu, tự nhiên khai sáng, cảnh giới chân thực quang sáng vắng lặng, thường được hiện ra.

Nguyện đến lúc lâm chung, biết ngày giờ trước, thân không tất cả bệnh khổ ách nạn, tâm dứt tất cả tham luyến mê hoặc, các căn đã hân hoan viên mãn, lại rõ ràng niệm quán phân minh, nhẹ nhàng xả khúc báo thân này, lòng vắng lặng như vào thiền định.

Phật A Di Đà, cùng Quán Âm, Thế Chí, các bậc Hiền Thánh, phóng quang tiếp dẫn, dìu dắt đề huề, lầu các cờ phan, nhạc trời, hương lạ, cảnh Thánh ở Tây phương, chiếu hiện trước mắt, khiến cho chúng sinh, kẻ thấy người nghe, mừng vui khen

cảm, phát tâm Bồ Đề. Con tới khi đó, ngồi đài kim cương, đi theo sau Phật, chỉ trong giây lát, sinh về nước Cực Lạc, trong ao bảy báu, ngồi trên hoa sen, sen nở thấy Phật, thấy chư Bồ Tát, nghe tiếng Pháp mầu, khiến chứng được quả vô sinh pháp nhẫn.

Ở trong giây phút, thừa sự chư Phật, nhờ ơn thụ ký, thụ ký đã xong, ba thân bốn trí, năm nhãn sáu thần thông, vô lượng trăm nghìn môn Đà la ni, tất cả công đức, đều được thành tựu.

Từ đó về sau, lòng nương nước An Dưỡng, trở lại cõi Sa bà, hóa ra vô số thân, biến khắp cả mười phương, dùng thần lực tự tại không thể nghĩ bàn, dùng đủ loại các phương tiện, độ thoát chúng sinh, giúp tất cả rời bỏ nhiễm uế, trở lại được tâm thanh tịnh, cùng sinh về Tây phương, nhập vào Bậc không thoái lui.

Nguyện lớn như vậy, thế giới vô tận, chúng sinh vô tận, nghiệp và phiền não cũng đều vô tận, và nguyện lực đệ tử, cũng vô tận như thế.

Nay con lễ Phật, phát nguyện tu trì, xin đem công đức hồi hướng cho chúng sinh hữu tình, rộng báo bốn ơn, giúp cùng ba cõi, pháp giới chúng sinh, cùng đầy đủ các loại trí tuệ.

TAM TỰ QUY Y

Tự quy y Phật, nguyện cho chúng sinh, thấu hiểu đạo lớn, phát tâm Vô Thượng. (1 lễ)

Tự quy y Pháp, nguyện cho chúng sinh, hiểu rõ Kinh tạng, trí tuệ như biển. (1 lễ)

Tự quy y Tăng, nguyện cho chúng sinh, hòa hợp đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lễ)

LẠY CHÀO CÁC THÁNH, CHÚNG CON XIN LUI

Nguyện đem công đức này,
Hồi hướng cho tất cả,
Chúng con và chúng sinh,
Đều được thành Đạo Phật./.





NAM MÔ HỘ PHÁP VI ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT

ĐÔI ĐIỀU LƯU TÂM

- **Phàm Kinh Phật, ai xem cũng phải tôn trọng, không được làm như kẻ đời đọc sách, trọn chẳng có chút nào cung kính.**
- **Khi xem, đọc, tụng Kinh Phật, phải trân trọng, cung kính như Phật, Tổ, Thánh Hiền hiện ra trước mặt mới có thể có được lợi ích chân thật.**